

NGÀY NAY



TỰ TỬ KHÔNG ĐƯỢC :

- Cụ năm thế có đau lưng không ?
- Tôi nhất định tự tử đây.
- Thế thì mời cụ dậy thôi, vì tàu lại đồ ở đằng kia rồi.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bồ súe khỏe hay nhất ở xứ này!

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hầu, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quý giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho vè đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần chán nản; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiếm muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người đẻ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ủ tai, mờ mắt, loãng tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỏi thân bèn thở không đều, gân xương lồng lěo, đêm nằm chiêm bao, mộng ái, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kẽ trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hối hả, bệnh bồi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau móm mày, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tồn hại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi hành tự lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thần hinh trong kinh, phấn khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn! Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở đây này — giá 1\$00 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kèo hàng trăm nghìn thứ thuốc bồ thận... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phải cầm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải trộn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí và đất nhất là vị « Hải cầu thận ». Những người bại thận : tiêu tiện trong đục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ủ tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tinh : ười qui đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tốt đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lắm cũng chỉ dùng 2 nộp đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1\$00 một hộp.

Đàn bà bắt điêu kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thâm hiểu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trăm phần như ý nhất là các thứ thuốc điêu kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả!

Điều kinh chung ngọc số 80, giá 1\$50 — Riêng chữa các bà bắt điêu kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 lần trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, váng đầu, nhức óc, ủ tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cầu

rất đặc dụng.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bế điêu kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Đoan căn khí hư âm số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiều tiện trong đục bất thường, có giây có cặn... kinh nguyệt bắt điêu, đau bụng nỗi hòn... dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p.50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trơ ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu ạ thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niêm : thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... tiêu tiện đục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiêm dâ chán, uống dâ chán mà bệnh vẫn trơ ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niêm.

Lậu mới mắc : tức buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều ít, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00 : lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khé, phát hạch lén soái, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng dã làm lẩn áp hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 : Lậu, giang mai, hạ cam chua tuyệt nọc, sinh nhiều biến chứng về sau : tiêu tiện trong đục bất thường có cặn, có vẩy, đau xương, rứt tủy, mỏi mệt thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tật khác nữa, căn nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rút... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gia Long (Hàng Giò) HANOI

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI : Haiphong : Nam-tan, 100 Bonnal. Nam Định : Việt-long 28 Rue Champeaux. Thái Bình : Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Hải Dương : Phố Kho Bạc, Ninh Bình ; Ich tri, 41 Rue du Marché. Baeninh : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. Mongay : Hoàng-đào-Quỳ, 5 Théâtres. Yên Bái : Thiên-sinh-đường, 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng : Lưu-đức-Vy, 24 Galliéni. Phú-lỵ : Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây : Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. Lạng-sơn : Lý-xuân-Quỳ, 10 bis Rue du Sel. Thanh-hóa : Thái-Lai, 6 Grand-Rue. Vinh : Sinh-Huy, 59 Phố Ga Huế : Văn-Hòa, 29 Phố Bert. Qui-nhơn : Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-Định. Nha-trang : Nguyễn-dinh-Tuyên. Tuy-hòa : Thanh-Tâm. Phan-rang : Bazaar Từ-sơn. Phanri : Ich công thương cuộc. Dalat : Nam nam được phòng. Quảng-ngãi : Lợi Hưng, Route Coloniale. Faifoo : Châu-Liên, 228 Pont japonais. Phnom Penh : Huỳnh-Trí 15 Rue Ohier. Kampot : Bazar Song-Đồng. Thatkhet : Maison Chung-Ký, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại lý.

Tổng đại lý tại Mỹ Tho : NAM-CƯỜNG-THU-XA.

Một tin mừng cho dân đói

Được tin phù Toàn-quyền đã lập hội đồng riêng để chia cho các miền dân bị lụt, số tiền BA TRIỆU QUAN (BA MƯƠI VẠN BẠC) của chính phủ Pháp cung cấp cho dân bị lụt Đông Dương.

Chúng tôi mong rằng số tiền đó sẽ mau mau đến tay dân bị nạn, vì hiện giờ là lúc giáp hạt, dân đang đói.

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁP

CÁC ĐẢNG QUỐC-GIA PHÁP

DƯƠNG đầu với chiến-tuyến Bình dân Pháp có những đảng quốc-gia ngồi phía hữu ở nghị viện Pháp.

Hiện thời, có tới 7 chính đảng chia nhau 236 chiếc ghế ở nghị-viện : đảng Cộng hòa liên hiệp (Fédération Républicaine) Cộng hòa tả đảng dân chủ (Gauche démocratique) Cộng hòa tả đảng (Républicains de gauche) Độc lập dân chủ (Indépendants républicains) Dân chủ bình dân (Démocrates populaires) Cộng hòa độc lập (Républicains indépendants) và đảng Độc lập hành động bình dân (Indépendants d'action populaire).

Danh từ lộn xộn, không đủ để phân biệt đảng nọ với đảng kia. Chủ nghĩa và chương trình hành động lại tương tự, khiến cho sự phân biệt kia lại càng khó. Tuy nhiên, họ không có tinh thần đoàn kết, nên sự hành động rời rạc, ít lực lượng.

Trong các đảng ấy, đứng về phía cực hữu là đảng Cộng hòa liên hiệp của ông Louis Marin.

Mục đích của đảng là đem lại cho những người theo chính thể Cộng hòa một cái tinh thần hòa hiệp để làm tăng uy-lượng của quốc gia. Đảng cũng như đảng Cấp tiến, mưu sự cải cách trong xã hội, cắt cách từ tốn, để cho mọi người được hưởng tự do, bình đẳng là những nền tảng của chính thể Cộng hòa dân chủ.

Trước hết, cải cách hiến pháp để cho công dân ai cũng được hưởng tự do, nghĩa là có quyền làm hết thảy những điều không có hại cho người khác. Do đó, tự do lại còn hàm cái ý tưởng rằng mọi người có quyền được hưởng sự nghĩ ngợi, được hưởng hạnh phúc của mình và của gia đình mình nữa. Hiến pháp lại cần phải bảo đảm cho mọi người được yên hưởng những kết quả của sự cần lao của người, nghĩa là phải coi như một nguyên tắc bất di dịch quyền sở hữu ; chế độ tài sản cần phải đề nguyên.

Rồi đến cải cách chế độ nghị viện. Đảng cho rằng các ông nghị hiện giờ nhiều quá, nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, công việc định đoạt trong sự mập mờ. Vậy đảng yêu cầu

giảm số nghị viên đi một nửa, ở Hạ nghị viện còn 300 ông, Thượng nghị viện còn 150 ông là đủ lắm rồi.

Nhưng điều cần thiết hơn hết, là cần phải cải cách chế độ tài chính, cải cách sự giáo dục quốc dân và chế độ tài sản để bảo tồn lấy gia đình và quốc gia.

Muốn bảo tồn lấy gia đình, thì phải trừ khử sự tuyên truyền bất phục gia đình và phải để cho cha mẹ được tự do muốn dạy dỗ con cái thế nào cũng được. Chỗ này, ý tưởng của đảng trái ngược với ý kiến của đảng Cấp tiến xã hội. Đảng Cấp tiến bênh vực sự tự do của con trẻ, đảng Liên hiệp cộng hòa bênh vực sự tự do của cha mẹ để bênh vực cho gia đình. Vì vậy đảng rất rộng rãi đối với những nhà trường tư thuộc tôn giáo. Trường nhà nước sẽ không có tính cách độc lập nữa ; giáo dục về luân lý sẽ cần phải hỏi đến cha mẹ.

Cũng vì lẽ muốn bảo tồn gia đình mà đảng yêu cầu thay đổi luật pháp hiện hành. Đảng muốn cha mẹ có quyền tự do muốn để tài sản lại cho ai cũng được và mong bỏ hẳn những thuế đánh vào các di-sản. Đảng lại mong ai này cũng sẵn lòng để dành để dùm, nên muốn pháp luật bảo vệ, bênh vực cho sự cần kiệm, cho sự đê dành, cho các động sản. Nghĩa là đảng điều hòa ý tưởng gia đình với ý tưởng tài sản ; lý tưởng của đảng là gia đình nào cũng có chút lưỡng vốn cả.

Vì vậy, đảng phản đối chủ nghĩa xã hội. Đảng ao ước chế độ tài chính thoát ly hẳn ra ngoài ý tưởng xã hội, muốn tìm sự thịnh vượng của nước ở trong tư bản, mặc dầu là tư bản trong nước hay tư bản nước ngoài. Phải làm cao giá đồng phat lăng để cho tư bản sẵn lòng vào nước Pháp. Chính phủ cần phải theo đuổi cái chính sách cần kiệm, tiêu pha rất ít, và bênh vực tư bản, thí dụ như cho tư bản được dự vào những đặc quyền của mình, giảm thuế huê lợi và giảm thuế di sản.

Đối ngoại, nước Pháp cần phải mạnh. Ý tưởng « Quốc gia » cần phải bênh vực và truyền bá trong nhân dân. Đảng muốn lập một tòa án tối cao, độc lập, để giữ gìn hiến pháp, bênh vực quyền hạn của cá nhân, của gia đình, của quốc gia.

Những ý tưởng kể trên, nếu ta quan sát chủ nghĩa và chương trình các đảng quốc-gia khác, ta lại thấy hiện ra. Đảng nào cũng trêu ngon bênh vực gia đình, quốc gia và bảo vệ lấy những sự tự do, bác ái và bình đẳng của nền cộng hòa và coi chế độ tài sản hiện hành như cái then chốt của sự tự do, bình đẳng ấy. Đảng nào cũng ghét sự cách mệnh, phản đối chủ nghĩa xã hội và ước mong sự điều hòa của tư bản và lao-nhân.

Thí dụ như đảng Dân chủ bình dân (Démocrate populaire) cũng tuyên bố theo chính thể cộng hòa và bênh vực những sự tự do của nền dân chủ. Đảng cũng bênh vực gia đình và mong vào sự cộng tác của tư bản, thợ thuyền và nông dân. Có khác, họa chẳng về tiêu tiết. Thí dụ như đảng muốn bênh vực những nhà tiểu thương mại, nên yêu cầu trừ khử sự cạnh tranh gian giảo, hay đảng muốn bênh vực kẻ nghèo, nên trong sự đánh thuế má, đảng yêu cầu không đánh thuế vào số tiền cần yếu cho sự sinh sống của dân.

Những đảng Cộng hòa tả đảng, Độc lập dân chủ, Tả đảng dân chủ, mà người ta thường gọi chung là các đảng dân chủ liên kết (alliance démocratique) chủ nghĩa, ý tưởng chính cũng không khác gì chủ nghĩa và ý tưởng chính của đảng Cộng hòa liên hiệp. Cũng mong một nước Pháp mạnh, có trật tự, theo chủ nghĩa tự do, cũng coi quyền có tài sản như một sự bất di dịch. Cũng phản đối chủ nghĩa xã hội. Làm thợ không phải là phải làm thợ suốt đời ; để dành để dùm sẽ có thể trở nên một nhà tiêu tư bản, một ông chủ xưởng nhỏ, có khi hóa ra một nhà giàu có ức triệu cũng chưa biết chừng.

Nói tóm lại, chương trình của các đảng Quốc-gia Pháp cũng tương tự như chương trình của đảng Cấp tiếp hay Cấp tiến xã hội. Có khác, chỉ là khác về sự bảo thủ hơn, và nhất là vì các đảng ấy phản đối ra mặt chủ nghĩa xã hội, và không theo câu châm ngôn « không sợ sự cải cách » và câu châm ngôn « không nên có kẻ nghịch ở phía tả » của đảng cấp tiếp xã hội mà thôi.

Câu chuyện hàng tuần...

CÁC nhà thiên văn có đại tài nói, — nói nước đôi, có nhiên : « Nếu tháng năm này mà không xảy ra chiến tranh thì thế giới sẽ hưởng hòa bình vĩnh viễn ». Nghĩa là nếu trong vòng tháng năm này mà xảy ra chiến tranh thì thế giới sẽ không được hưởng hòa bình vĩnh viễn.

Nhưng trong vòng tháng năm đã xảy ra hai việc rất quan trọng mà chúng ta nên mong rằng chỉ là hai tiếng sấm trong cơn mưa (tuy có sấm trong cơn mưa, cũng vẫn có thể đồ mưa được).

Đó là việc chiếm cứ Từ-châu của quân Nhật và việc áp bức biên giới Tiệp-khắc của quân Đức.

Xét kỹ thì hai việc ấy, tất có liên lạc với nhau. Trong một kỳ trước tôi đã nói Đức hoảng vì thấy Nhật bị sa lầy ở miền Hoa Trung. Nhưng nay quân Nhật đã thoát nổi sa lầy và lây nổi Từ-châu, — cái cỗ họng của các tỉnh Hoa Trung, — thì Đức có thể tin chắc sự thắng trận về phương đông và có thể đem hết lực lượng để đối phó với phương tây.

Tức thì Henlein, lãnh tụ đảng Đại Đức ở Tiệp-khắc sang Bavière lệnh mệnh lệnh của Hitler và tức thi có chuyện rắc rối trong cuộc tuyển cử Hội đồng thành phố ở Tiệp-khắc. Hiện nay quân Đức đã sẵn sàng ở biên giới đông-nam.

Còn phía tây ?

Khi nào tiếng súng thứ nhất nổ ở phía đông-nam thì làm thế nào giữ được tiếng súng thứ hai khỏi nổ ở phía tây ? Và tiếng súng thứ ba, tiếng súng thứ tư, thứ năm, thứ sáu khỏi nổ lung tung trên mặt địa cầu ?

Và lúc ấy tiếng súng thứ... có nổ ở Đông-Dương không ? Chưa biết được. Nhưng hiện nay Đông-Dương sắp mờ thêm hai vạn tinh. Những ông xưa nay vẫn thiết tha gào đòi có binh hùng tướng mạnh để giữ Đông-Dương nay hẳn được thỏa thuê cái lòng yêu đất nước. Chỉ tiếc rằng những ông có máu nóng kia lại không có sức khoẻ để xin ra làm tướng mà điều khiển trăm quân.

Dẫu sao, có vân hòn không, nhiều vân hơn ít. Nhưng tài sản, những của chìm, của nồi, những ruộng nương, đồn điền, những mỏ than, mỏ đồng, mỏ chì, mỏ bạc của Đông-Dương khi có 5 vạn binh canh giữ sẽ vững vàng, chắc chắn hơn khi chỉ có 3 vạn binh

trong coi mà thôi.

Hơn thế, sẽ bớt được hai vạn dân thất nghiệp. Mà hiện giờ thì số dân ta thất nghiệp có lẽ tới hàng triệu. Ở vùng bị lụt, trong hạt Bắc-ninh, Bắc-giang, Hải-dương, dân thất nghiệp dễ chiếm đến con số 90 phần trăm. Trong buổi giáp hạt này họ sống bằng cách nào, và bằng cái gì, có đến tận vùng họ ở mới rõ được.

Thi may thay ! đã có tin phủ toàn quyền vừa ký nghị định cử một hội đồng để chia số tiền ba triệu quan (chưa kể tiền chợ phiên Bách thảo) của chính phủ Pháp giúp dân các miền bị lụt năm 1937 (nhà in chờ xếp lầm là năm 1938 nhé, sở lục bộ sẽ kiện cho đấy).

Vậy nhắc các cụ lý toét cứ săn lòng chờ đợi, không phải đi tìm hội Phồ-tê nuga (xem N. N. số 110.) Và tôi chắc hội đồng sẽ họp ngay, sẽ làm việc rất mau chóng, chẳng bao lâu dân làng các cụ sẽ có gạo ăn, không sợ chết đói. Rồi, — biết đâu, — lại sẽ có nghề nuga cũng chưa biết chừng, nghề đi lính.

Từ hôm các báo đăng tin Đông-Dương tuyển hai vạn lính, thi cái nghề đi lính được nhân dân đủ các giới bàn tán nhiều lắm. Họ hỏi nhau không biết rồi sẽ có đặt riêng ngạch binh Đông-Dương, với các tướng sĩ Đông-Dương không. Nếu có thì thế nào cũng có thêm một ngạch quan, và một trường quan, ngạch quan võ, trường quan võ. Các sinh viên lại sẽ có thêm một nơi tiến thân.

Người ta sẽ thấy nhan nhản những quan, nào văn quan, nào học quan, nào võ quan. Và nước ta sẽ trở nên một nước văn võ toàn tài, một nước hùng cường vây.

Khái Hưng

Chủ nhật 19 Juin, sẽ xuất bản

Số đặc biệt THANH NIÊN của Ngày Nay

Một số đặc biệt xưa nay chưa từng có,
Tất cả những vấn đề Thanh Niên trong một số báo.

Những bài vở gửi đăng xin gửi đến trước 8 Juin.
(Những phóng sự, điều tra, vui cười và tranh khôi hài.)

HẢI-PHÒNG

Một tin mừng cho ánh em lao động

Hiện nay phần đông anh em thợ thuyền làm máy móc, ít người hiểu biết cách vẽ kiều của một bộ phận về máy, nhất là về phần các anh em thợ nguội, thợ tiện, thợ gò, thợ rèn, thợ mộc, thời sự hiểu biết đó là một sự rất cần cho nghề.

Hắn anh em cũng lấy làm khó chịu rằng mỗi khi làm một việc gì, tuy đã có kiều mẫu vẽ sẵn hẫu hoi, mà vẫn phải nhờ đến người cai, hoặc người đốc-công chỉ bảo. Cũng vì thế mà giá trị của sự khéo léo ở tay chân phải giảm bớt. Chắc anh em cũng hiểu như thế, song khốn nỗi trước kia đã bị thất học, thời nay biết làm cách nào mà hiểu được, nếu không có người dìu dắt,

Thì đây, hội Ái-hữu cứu sinh viên các trường kỹ nghệ Bắc-kỳ ở Hải-phòng đã vì anh em mà bồ khuyết điều đó,

Hội đã được phép mở ở Hải-phòng một lớp học không lấy tiền, chuyên dạy về cách vẽ các kiều mẫu, « dessins industriels » mục đích để cho anh em ai theo học có thể tự vẽ lấy được kiều mẫu những bộ phận máy móc, hoặc trong các kiều mẫu mà tự mình có thể làm được không cần phải ai chỉ bảo.

Lớp học đó sẽ khai giảng bắt đầu từ ngày mồng bảy tháng sáu tây sấp

tới đây tại trường Kỹ nghệ thực hành Hải-phòng.

Mỗi tuần lẽ học hai buổi : thứ ba và thứ sáu, từ 7 giờ rưỡi đến 9 giờ tối.

Anh em lao động ai muốn theo học xin kíp gửi một tờ giấy biên rõ tên tuổi nghề nghiệp và chỗ ở đến cho ông Hà văn Chấn số nhà 109 phố Ga (Av. Clémenceau) hoặc ông Đinh văn Viễn ở trường Kỹ nghệ thực hành Hải-phòng ; hạn nhận đơn đến 30 tháng năm tây là cùng.

Hội Ái-hữu cứu sinh viên các trường kỹ-nghệ, Ban tri-sự chi hội Hải-phòng lai cảo.

(Xem tiếp trang 22)

Giới thiệu sách

L'Annam qui nait — của Bảo-dâng-Vỹ. Nhà in Mirador ở Huế xuất bản. Giá 12f.

CÂU Ô

Tìm người làm

Cần ngay hai cô giáo có bằng Diplôme hay Brevet, hay đã học qua hai, ba năm ở bậc Cao-dâng tiểu học.

Hỏi M Thiều, 35 Pescadores Hanoi (vào buổi trưa).

Cần một ông giáo có bằng thành chung, trên 21 tuổi, giỏi Pháp văn để dạy lớp nhất. Lương tháng 30\$ hay hơn nữa tùy cách làm việc. Viết thư hỏi trường tư thục Đức Dục (Phan Rí).

Xin việc làm

Cô giáo, trẻ tuổi, học qua bốn năm ban Thành-Chung, hiện đang dạy tư tại một trường nữ-học Hanoi, muốn dạy thêm các trẻ em buổi trưa và buổi tối.

Xin hỏi cô giáo tại N. 51 rue Tiên-Tsin Hà-nội (trên gác).

GỌI THẦU

Đoàn Ánh Sáng gọi thầu làm 4 lots nhà ở Bãi Phúc-Xá.

Ai muốn bỏ thầu, xin đến ngay xem thê lệ ở Đoàn-sở Ánh Sáng số 28 phố Richaud, Hanoi.

Ủy-Ban Công-Tác

pel Gantina Venus

(lọ bát giác)

Chẽ theo khoa học, trong như bảo thạch, có tính chất giữ tóc được luôn luôn sanh mượt, không sinh gầu và đượm mùi thơm, dịu mát không bao giờ phai. Có bán ở khắp các tiệm tạp hóa trong thành phố. Đại-lý độc quyền :

Maison CHÍ LỢI 97, Rue des Paniers, — Hanoi

Bazar VŨ LAI 303, Rue Paul Blanchy — Tân-dịnh, Saigon

người chết, hơn hai mươi người bị thương.. Sau bao nhiêu nạn xe lửa khác.
Chuyến xe lửa bị nạn hôm ấy bắt đầu khởi hành ở Dalat hồi 7h30 chiều để đi đến Tournam. Qua ga Bellevue chừng 700 thước là vào con đường dốc, ở giữa có răng cưa để hãm cho xe lửa đi không quá 10 cây số một giờ. Đến hai cái hầm thi thấy khác. Xe chạy thấy nhanh hơn. Rồi thấy còi báo hiệu nên dừng đến những máy hãm tay. Nhưng máy hãm không đủ sức. Xe lửa cứ lầm lì chạy như biển. Một vài hành khách biết là nguy, đến



nỗi người nhảy xuống xe, người đóng cửa sổ lại một vài giây sau, xe đỗ.

Xe đỗ, đập vào một trái đồi, mái bếp, máy vỡ. Người cầm máy và người đốt than chết ngay lập tức. Xe có ba toa: Toa đầu chở hàng bị vỡ, người « xếp tanh » chết. Thứ đến toa hạng tư. Toa này vì đã lâu, không chắc, nên vỡ tan ra từng mảnh, bao nhiêu hành khách ngồi phía tay trái chết hết. Sau cùng là toa hạng nhì và hạng nhất. Cốt chắc chắn hơn nhiều, nên hành khách ngồi toa này, chỉ bị thương nhẹ.

Xe đỗ vào khoảng mươi giờ, mà mãi đến hơn một giờ mới có xe ở Dalat tới cứu. Các người bị thương được chở đi các nhà thương Dalat, Phanrang, Nha Trang và Saigon điều trị. Các người thiệt mạng, thì một phần có thân nhân đưa về Nha Trang, còn một phần chôn tại chỗ.

Nguyên nhân của nạn xe lửa ghê gớm đó, hiện một phái bộ điều tra đương cố công tìm. Song, hiện giờ, người ta cũng đã có thể biết là vì máy hãm không ăn. Đáng lẽ thi những bánh xe có răng cưa, theo lệnh của máy hãm, đứng im lại trong con đường răng cưa của đường xe lửa. Nhưng máy hỏng, bánh xe cứ quay, không thể nào dừng lại được.

Về vụ này, dư luận xôn xao. Họ phản nản nhiều điều.

Một là về sự bất cẩn trong khi xem xét lại máy trước khi đi. Nghe đâu hai ba ngày trước nạn xe lửa đó, chính cái xe lửa bị nạn đã hỏng máy hãm một lần, nhưng may mắn ở trên con đường bằng phẳng nên không việc gì. Một người bị nạn, bà St-Pern có thuật lại cho phóng viên tờ báo Depêche (Điện tin) ở Saigon rằng trước khi tàu rời Dalat, bà thấy một người thợ máy gõ vào một bộ phận đầu xe lửa mà nói rằng « cái này cũ lầm rồi ». Như vậy, nạn xe lửa vừa xảy ra nguyên nhân có lẽ là sự không sửa chữa một bộ phận cần phải sửa chữa ngay.

Ở trường Cao đẳng tiêu học Đỗ hữu Vị

28 MAI, THỨ BẢY

hồi 8 giờ rưỡi tối

Các học sinh sê tò chúc một tối vui
để giúp anh em học sinh nghèo

CÓ DIỄN KỊCH

và rất nhiều các trò vui.

NGƯỜI và VIEC

Hai là công việc cứu chữa những người bị nạn không được mọi phần hoàn hảo.

Cả thầy bị thương và chết đến bốn mươi người mà lúc xe lửa cứu tới, chỉ có một cái ghế vải để khiêng họ về ga Bellevue, còn đồ bàng bó thuộc thang thì không được đầy đủ.

Điều thứ ba: Thân nhân các người bị nạn được tin dữ một cách chậm chạp. Có người xem báo thấy xe đỗ, vội đi hỏi tin tức ở các nhà ga, họ đến trả lời là không biết. Một việc quan hệ như vậy xảy ra, điều cần thiết hơn hết là báo tin cho mọi ga đều biết để trả lời cho thân nhân những hành khách đáp chuyến xe bị nạn, hơn nữa, sở Hỏa-xa lại cần tìm tòi căn cước các người bị nạn để tự mình tìm ra thân nhân của họ mà báo tin cho biết; bồn phận ấy sở Hỏa-xa đã sao lảng.

Sau cùng, các nhà báo lên lấy tin tức và điều tra đều bị bắt và máy ảnh của họ bị tịch thu. Chụp ảnh thì chỉ có thể giúp ích cho sự điều tra về nạn xe lửa, sao lại có sự cấm đoán như vậy. Sự thực đã không cần che đậy, thì sự cấm đoán ấy không có nghĩa gì cả.

O Thanh-hóa vừa xảy ra một vụ án được hàng nghìn người kéo đến xem. Vụ án theo sự của con gái và con dâu ông Hường tri-sĩ Lê Nguyên.

Con gái ông là cô Lê Thị Mậu nhận là có « nhân tình bề ngoài », « nhân



tinh về tinh thần » với sư Thân và có theo sư ra Ninh-bình.

Con dâu là cô Kim Nhung thi kêu oan. Cô vẫn thương chồng cô, và từ khi ở Ninh-bình về, ông Hường bắt cô về với mẹ, cô có nhớ em chồng giúp cho cô được đoàn tụ với chồng. Nhưng cô mắc mưu ông Hường; ông Hường bắt cô Mậu viết thư cho cô và bảo cô trả lời; các

thư của cô trả lời ông Hường nắm lấy đem trình tòa, vì vậy cô lấy làm hối hận.

Các ông sứ một mực kêu oan, còn cha con ông Hường hăng hái buộc tội.

Chắc là cha con ông Hường lấy làm hả hê lắm. Và thiên hạ vô số người phỉ nhè vào mặt hai sứ ông, cho là đáng tội. Nhưng, những người ấy, ở vào địa vị sứ, chưa chắc đã rõ. Nhà sứ, theo đạo Phật, phải diệt dục, nhưng chống với luật thiên nhiên là một sự rất khó khăn, sự sa ngã của hai sứ chỉ tố cho ta biết vậy. Sự sa ngã ấy, mà phạt tới một năm tù, thì chỉ có luật Nam-Triều mới có thể có được.

Tuy vậy, có luật ấy chưa lấy gì làm cỗ, vì tòa phạt tù cô Mậu và cô Nhung, lại quên không phạt ông Hường và cậu con về tội già pháp bất nghiêm. Ông Hường, người ưa cỗ luật, lúc này lại lấy làm hả hê.

Có tin rằng ban Thượng hội đồng Thuộc địa đã bỏ tham tán thành việc nói rộng quyền hạn cho các dân biểu ở Madagascar. Đã lâu, sứ Madagascar đòi việc cải cách hữu ích ấy hơn là việc lập một ghế đại biểu ở Hạ nghị viện Pháp...

Nếu tin này là thật, thì Đông-dương đối với Madagascar sẽ là phản đòn em. Vì ở đây, nhất là ở Bắc, Trung-kỳ, nghị viện dân biểu quyền hạn vẫn như xưa, nghĩa là không có gì cả. Gần đây, ta cũng có cuộc cải cách đấy, nhưng cuộc cải cách ấy sẽ đem lại cho ta những ông dân biểu na ná như các ông

dân biểu ta thường được thấy ăn tiệc mỗi năm ở phủ Thống-sứ, và cuộc cải cách ấy na ná như cái bát gỗ đương tròn, người ta dèo nó thành hình vuông, nhưng vẫn chỉ đựng được chừng ấy nước.

Cuộc cải cách dân Nam mong mỏi không phải chỉ ghê gớm thế. Viện dân biểu cần phải được mở rộng quyền hạn và cần phải là của đa số nhân dân bầu lên: Nếu không thế, thì viện là đại biểu cho cái gì ấy chứ không phải là đại biểu cho dân?

NƯỚC Ý hô to: Văn minh đã thắng!

Người Đức cũng hùng hổ đáp: Văn minh đã thắng rồi.

Văn minh đã thắng dã man, nước Ý đã được coi là chủ tề nước Á-rô, Anh và Pháp đều phải công nhận như vậy. Mà Anh và Pháp đã công nhận, thì bà đầm lẵn cắn ở Genève cũng phải thuận, còn thằn công lý có bắn khoan, thì ngồi mà khóc vây.

Mà thế là phải. Các ông vua gì mà đèn thủ đèn thui, tóc thì quấn lại như tóc mọi, áo thì rộng, quần thì chật, mà lúc nào cũng vác cái ô như ông lý toét. Dã man như thế thì làm vua sao được một nước lớn như nước Á, còn đợi gì mà không hai tay đến dâng đất cho ông Mussolini, người thay mặt cho



sự văn minh? Đã không biết điều làm thế, lại còn dám đem mặt đến giáp hạm Quốc-hán, để làm đèn dù cả hội và dã man cả hội đi, khiến cho nước Anh phải ngượng cãi mặt văn minh của nước ấy.

Thế cho nên bây giờ vua Néguš đã trở về nơi cũ, và dân nước Á-danh lòng đi vào con đường văn-minh của nước Ý, dưới gót giày sắt của thủ tướng họ Mút. Gót giày văn-minh ấy có dẫm chết hết, trưởng dân Á cũng nên tự nhủ rằng được thế cũng là hân hạnh lắm rồi.

Hoàng-Đạo

POUR VOS CILS . . .

Si vous les voulez beaux, longs, soyeux et bien courbés sans les maquiller, employez ARCANCIL-INCOLORE, produit nouveau qui, ne contenant ni colorant, ni savon, ni soude ou potasse, ni autre produit caustique, ne pique pas les yeux et ne rend pas les cils cassants. ARCANCIL-INCOLORE embellit les cils d'une façon inconnue à ce jour. Il les allonge, les fortifie et met en valeur leur beauté naturelle sans que personne s'aperçoive que vous avez employé un produit de beauté. Indispensable pour le jour, la ville, le sport et la campagne. Étant imperméable, les larmes ne l'altèrent pas. Essayez-le dès demain matin, vous verrez par vous-même combien vos cils ont gagné en beauté grâce à ARCANCIL, et jamais plus vous ne pourrez vous passer de « lui ». ARCANCIL-INCOLORE est en vente partout : boîte publicitaire Op60. Pour le soir, ARCANCIL existe en 9 nuances seyantes et entièrement nouvelles.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi

QUÀ PHÚC

Nghe đồn « Nàng Quốc công ti »
Bàn nhau rục rịch sắp đị làm tiền.
Đi quyền tới số bạc nghìn
Để mà xây dựng chùa chiền thực
Chuông sẽ đúc, tượng sẽ tô,
Sẽ làm quảng cáo nghề tu âm ầm !
Ông Hoàng đã bỏ năm trăm
Để cầu thiền hạ phát tâm bồ đề...

Chùa chiền nhanh nhảm ra kia,
Còn lo xâng nữa, làm chi cho nhiều !
Kia bao nhiêu kẻ đòi meo,
Cầm hơi sống nhóc sống nheo lẩn
Hãy làm phúc dã, ai ơi,
Đồng tiền, bát gạo, cứu người sa
Kia bao nhiêu kẻ sác sơ,
An chui ở rúc trong nhà tối tăm
Vi bằng có thực từ tâm
Các ngài hãy để tiền trăm bạc
Giúp đoàn Ánh Sáng mòn tiền
Đứng nhà cao ráo khắp miền thôn
que.
Cho dân nghèo sống thỏa thuê,
Ấy là quả phúc nên về cho tròn,
Hơn làm chùa lớn, chùa con,
Để thờ tượng gỗ sơn son thếp
vàng.
Nam vó chư phật mười phương!
Cứu khổ cứu nạn, ấy đường chân
tu...

TÚ MỐ

HỘP THƯ

Ông Vũ Trần Bùi — Xin cho biết
chỗ ở ngay.

Trả lời chung nhiều bạn — Nhận
sách dự thi giải thưởng văn
chương của Tự Lực Văn Đoàn đến 31
Juillet 1938. Các phần bắt cứ về loại gì.
Xem N. N. số 107.

Ông Huỳnh Tiến — Có nhận được.
Ông Saigonaiw — Không đăng được.
Ông Nguyễn-Bính Saigon — Không
phải người nào có đăng bài trong N. N.
cũng là người trong bộ biên tập. Đã gửi
trả bản thảo T. H. T.

Ông Nguyễn-Lương-Bích — Tho
ông dịch còn nhiều khuyết điểm.

Ông Thành Cần — Không đăng.



L. T. — Đường xa, nhọc mệt, nằm trên cỏ lại có cái gối đầu, nói chửi thú thật. Ở nó lại rung lên
như ru nữa mới khoái chửi. Thật chết cũng đáng đời !

ĐIỂM VIỆC

Cuộc diễn thuyết của hội TRUYỀN BÁ QUỐC NGỮ

CHÍNH GIỜ tối ngày thứ tư, tại hội
thể dục C.S.A, ban trị sự hội
Truyền bá học quốc ngữ đã tổ chức
một cuộc diễn thuyết để bày tỏ mục
dịch hội.

Người đến nghe rất đông; các chị
em phụ nữ đến rất nhiều, đủ tỏ sự
chú ý của phụ nữ đối với các vấn đề
xã hội.

Ông hội trưởng Nguyễn Văn Tổ lên
diễn đàn nói qua về gốc tích quốc
ngữ. Rồi đến ông Phan Thành, tổng
thư ký của hội mới thành lập, nói về
nạn thất học trong nước ta. Những
con số ông kể ra khiến cho chúng ta
phải lo ngại; có nơi 99% người
mình chưa biết đọc quốc ngữ trái
händer với các nước Âu Mỹ, số người
thất học chỉ một, hai phần trăm.

Với một giọng thông thả và minh
bạch, đủ chứng rằng ông Phan Thành
là một người nói rất giỏi, diễn giả
bày tỏ cái nguy của nạn thất học
ở thôn quê, và khiến chúng ta rõ
rệt nhận thấy cái nguy đó. Bài diễn
văn của ông được nhiệt liệt hoan
ng'hênh.

Sau ông, bà Vũ Ngọc Phan hô hào
các chị em bạn gái tham dự vào công
cuộc xã hội ấy để nâng cao tinh thần
của người dân bà Việt-Nam xưa nay

bị đọa đày và ức hiếp vì vô học. Bà
nói đến chị em phụ nữ bình dân,
vì nghèo mà không được hưởng cái
ich lợi của sự biết chửi.

Ông Trần Văn Giáp, giúp việc
trưởng Bắc cõi, nói sau cùng những
ý kiến như trên. Ông cố ý tìm những
câu đối chiếu nhau cho bài diễn
thuyết có văn vẻ, tuy vậy chỉ làm
rườm ràm thêm lời nói và mất sự giản dị
khiến thính giả chú ý.

Ông Giáp có nói đến những hội
người chết nhanh chóng trong nước ta
không nghĩ đến người sống. Ông lại
nói đến hội Tế bần, Tế Sinh và Anh
Sáng. Những chỗ này ông hiểu lầm;
hội Anh Sáng không chỉ có chú ý về
phương diện vật chất, nhưng cả
phương diện tinh thần và cải cách
nhà. Với lại cứ chỉ một phương diện
vật chất, hội Tế bần và Tế sinh chẳng
là hội có ích sao ?

Ông Giáp còn nói đến hội Khai
tri, tổ bày một ý kiến đáng lẽ không
nên tổ bày trước mặt người láp ra
hội đó, là cụ Võ Hiển Hoàng trọng
Phu trong số hội viên mới đến dự
thính.

Việc truyền bá phồ thông Quốc
Ngữ là một việc chung cho cả nước,
cần có mọi người giúp sức mới làm
nổi. Người tổ chức hội đó không nên
lán mán cảm tình những người có
thể giúp mình. Chúng tôi trước ao lời
hô hào của bà Vũ Ngọc Phan, ông
Tổ và ông Phan Thành được cõi ánh
hưởng tốt, và ánh em chị em trong
nước sẽ hiểu cái ích lợi và sự khó
khăn của một công việc như thế, để
làm đầy đủ bồn phận mình khi vào
hội.

T. L.

Quán trọ của Thanh Niên
(Auberge de la Jeunesse)

T ỐI thứ năm trước, tại hội quán
hội Tri Tri. Ông Hoàng-gia-
Linh đã nói rất hay về phong trào
« Quán trọ Thanh-niên » ở các nước
bên Âu-châu và Nhật-bản, nhất là ở
nước Đức, là nơi mà phong trào ấy
phát sinh, và ở nước Pháp do đây
mà chúng mình được biết.

Quán trọ của Thanh-niên là cái
gì ? Là những quán trọ giản dị và
rẻ tiền lập ra ở dọc đường để làm
nơi ăn nghỉ cho Thanh-niên, bọn
Thanh-Niên từng tốp hay một mình,
khăn gói trên vai, đi ngao du khắp
các nơi trong nước.

Ở các nơi, ở nước Đức, số thanh-
niên đi như thế hàng ngàn hàng
vạn. Họ đi để thử không khí trong
để nhìn ngắm cảnh vật quanh mình,
để biết rõ đất nước nhà. Và để làm
nguyên cài ý muốn vượt ra khỏi
mình, cài chí muôn phiêu lưu.

Ông H. G. Linh muốn cõi đồng
cái phong trào ấy trong thanh niên
nước ta. Ý kiến đó rất hay. Ông nói
rằng danh từ « Quán trọ Thanh-niên »
có lẽ là một danh từ mà người
mình nghe thấy nói đến lần đầu.
Chỗ này, tôi xin phép cải chính lời
ông Linh : phong trào Quán trọ
Thanh-niên, báo Ngày Nay đã nói
đến trong bài « Tiếng gọi lèu đường »
đăng ở số 18, ra ngày 26-7-36. Và
rồi trong số đặc biệt về Thanh-niên
chúng tôi sẽ có dịp nói thêm.

Bài diễn văn của ông Linh rất
được hoan nghênh. Chúng tôi ước
ao những lời hô hào của ông sẽ cõi
ánh hưởng trong thanh niên ta.

T. L.

PHUC LỢI II

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG



Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures

Bệnh viện và nhà hộ sinh

BÁC SĨ VŨ NGỌC HUỲNH

72, 74, 76 Góc đường A. Sénès và Jacquin (sau nhà Rượu)

Chữa các bệnh

Chiếu điện (Rayon X)

Chữa bệnh bằng điện (Diathermie, U. V.)

Giá vé số 622

HANOI



NHÌU lần tôi nghe tiếng khèn. Và tôi chắc ai lên Chapa cũng đã được thưởng món âm nhạc Mèo ấy một cách dễ dàng như tôi. Ngày phiên chợ, chỉ việc tặng một chú tài tử Mèo dăm xu là chú ta cùi khom ngay lưng xuống mà vừa thời vừa nhảy lò cò chung quanh một cái vòng tròn tưởng tượng.

Nhưng trong hai đêm tiếng khèn đã gieo vào lòng tôi sự buồn thảm nặng nề và sự rùng rợn ghê gớm.

Đêm hôm ấy, gió mưa hắt lạnh đã đánh thức tôi dậy. Tôi vội vàng đóng cửa kính. Bỗng tiếng khèn ở dưới đường đưa lên rầu rít, trầm và dài.

Tôi ra hiên nhìn xuống: Một người Mèo thong thả đi trong mưa, đầu lắc lư. Hắn đương lên dốc khách sạn Trung-Ương và tiến về phía nhà Bưu điện.

Tiếng tsè tsè một lúc một xa. Và một lát, tôi tưởng tôi mơ mộng: tiếng khèn vẫn còn như vương vấn ngàn nga, nhỏ nhẹ tựa tiếng ve từ nơi thung lũng xa xăm nào bay tới.

Nhưng chỉ nửa giờ sau tôi đã nhận thấy rằng tôi không mơ mộng. Tiếng khèn thực chưa ngừng... một lúc một rõ, một gần. Rồi từ phía chợ di lên, nhà tài tử Mèo vẫn lom khom thong thả dì trong mưa với cái ống tiêu Mèo, đinh liễn vào miệng.

Lúc đó tôi trong quán chợ đi ra một người lính cảnh sát. Người này quát to mấy câu tiếng Mèo. Nhà âm nhạc đứng thẳng lên lắng tai nghe, cái khèn vẫn không rời miệng. Rồi chẳng đáp lại nửa lời, hắn nghiêm nhiên thòi tiếp, vừa thời vừa đi về phía sở Bưu điện.

Lần thứ ba nghe tiếng khèn tôi, tôi xuống đường đứng đợi. Khi người Mèo đi qua nhà, tôi gọi:

— È!

Hắn ngừng lên nhìn, ngờ ngác. Tôi đọc luôn một câu tiếng Mèo mà tôi đã học thuộc:

— Một sảng hát thư? (1)

1) Đì chợi đầu đáy?

TRUYỀN NGẮN của KHÁI - HƯNG

Hắn cười, phô hai hàm răng trắng sáng, và trả lời đùa :

— Sảng ká. (2)

Tôi hỏi lại :

— Sảng ká?

Không tìm được tiếng Mèo nào nữa, tôi nói tiếng Annam vậy :

— Thời kèn hay lầm, nhưng sao đêm khuya không đi ngủ?

— Khuya gì mà khuya!

Sự thực lúc bấy giờ đã hơn ba giờ sáng. Người mèo nói tiếp :

— Đi ăn cỗ cưới uống rượu nhiều, bây giờ buồn, đi thời khèn chơi.

Rồi hắn lại đi thẳng, tiếng khèn dần dần lẩn vào trong tiếng mưa.

Cuộc dạ du lị lung áy khiến

lại được nghe ở một trường hợp khác hẳn trong một túp nhà Mèo, dưới thung lũng Ý-lin-hồ.

Thung lũng Ý-lin-hồ, chiều chiều ngồi chơi trên hòn Núi Đen hay dạo mát trên những con đường cao, tôi thường dừng lại ngâm. Nó ở sâu hoắm, sát ven

trong sương mờ, mây trắng từ ngọn núi chim dần xuống.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong, tôi mang máy ảnh đi về phía Cầu Mây, dè tìm lối xuống thung lũng Ý-lin-hồ. Tới đỉnh một quả đồi cỏ tranh mọc cao và xanh tươi, tôi ngồi lại nghỉ. Ngay dưới chân mây từng dồi, và sâu chừng ba, bốn trăm thước, những ruộng thành bục, bao quanh khúc suối lượn vòng, trông như những ngắn nước lan rộng trên mặt hồ có giòi.

Tôi thấy những thửa ruộng xanh ấy gần quá và tưởng có thể chạy tuốt từ đỉnh đồi xuống được. Và tôi đi liền.

Nhưng mãi sau hơn hai tiếng đồng hồ, tôi mới tới nơi. Không ngờ đường xa đến thế! Dẫu sao tôi cũng không tiếc công. Vì cảnh Ý-lin-hồ hùng vĩ và đẹp lạ. Cái lạch nước êm lặng mà tôi thấy khi ngồi ngâm từ đỉnh đồi cao, kỳ thực là một con sông, nước réo ầm ầm, dữ dội như tiếng thủy triều đương dâng. Đứng trên cầu mây, tôi chóng mặt, rợn người nhìn bọt sóng sùng sục sôi lên quanh những tảng đá đen lớn.

Sang bờ bên kia, tôi loay hoay chụp ảnh. Bỗng một cảnh tượng làm tôi sững sờ lưu ý. Một người Mèo đầu đội nón sơn, vai đeo cái khèn lớn, dắt một con ngựa thồ mang hai bến sườn hai cái nịu. Màu tía của con vật, màu chàm của bộ quần áo, màu vàng bóng của đôi nịu in lên màu trắng bóng của giòng nước cuồn cuộn chảy: một bức tranh tinh tế vẽ già giặn, hình sắc nhịp nhàng.

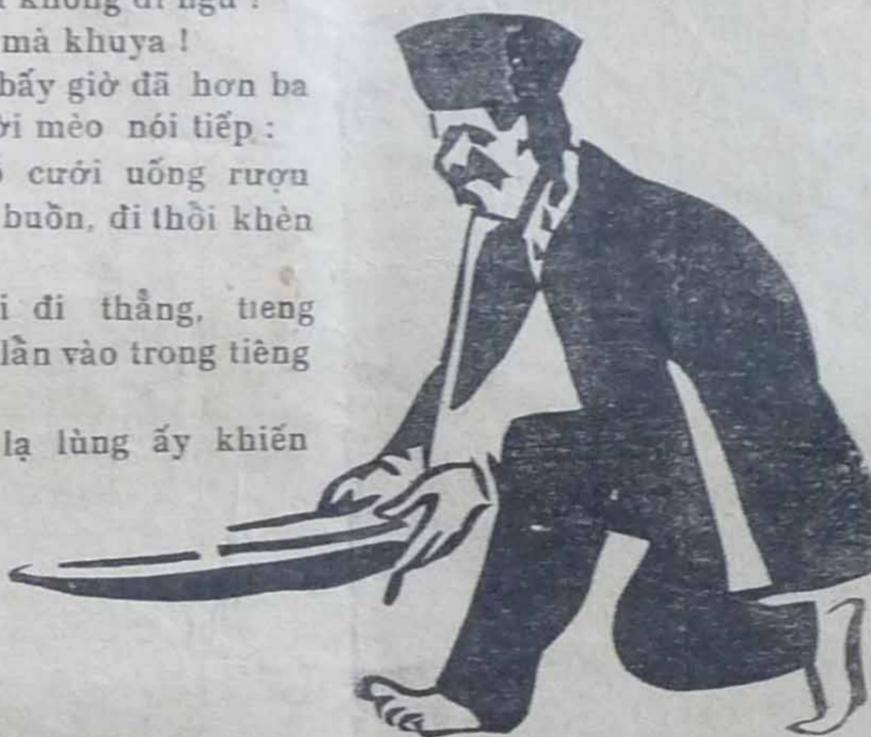
Tôi vội lại gần dương máy chụp ảnh. Và tôi kịp nhận ra rằng đó chính là người Mèo thời khèn trong đêm mưa năm trước mà tôi đã gặp nhiều ngày phiên chợ ở sòng sóc dĩa, ngồi xóm trên phản và thết lớn nhắc lại, mỗi khi mở bát, câu bán chǎn bán lẻ của nhà cái :

— Xoóng lường khoái!

— Tân pê khoái! (3)

Tôi mỉm cười gật chào và hỏi :

(3) Chǎn (thừa) hai đồng! Lê (thừa) ba đồng.



tôi nghĩ ngợi mãi : Đi chơi đêm dưới trời mưa ? Hắn say rượu ? Nhưng sao hắn lại bảo hắn buồn vì vừa ăn cỗ cưới về ? Đi ăn cỗ cưới mà sao lại buồn ?

Biết bao câu hỏi làm tôi băn khoăn.

Năm sau, cũng một đêm mưa, tiếng khèn một dịp buồn áy tôi

2) Đì chợi.

PHÒNG TÍCH

1 là : Cơm no rượu say với ham tinh giục
2 là : An no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng rõ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nỗi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỏi mệt, buồn bã chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thay dễ chịu hoặc khởi ngay.

Liều một bận uống Op25

VŨ - ĐÌNH - TAN Ăn từ kim tiền năm 1926

18 bis, Lachtray HAIPHONG

Đại lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 13 hàng Mã (Cuivre) - HANOI

Đại lý phát hành khắp Bông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG

Có lịnh 100 Đại lý khắp HANOI và

các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KÝ, và CAO-MIỀN, LAOS

• CON-CHIM •



nên bị bệnh gọi là
Phòng-Tich

— Anh đi đâu đấy?
 Người Mèo buồn rầu đáp lại:
 — Tôi đi viếng đám ma.
 — Có gần đây không?
 Người kia gật.
 — Tôi đi với nhé? Có được không?
 Người ấy lại gật.

Tôi theo người Mèo rẽ vào một xóm nhỏ. Thưa thót độ mươi nóc nhà sau rặng mai cao.

Qua một con đường lầy lội, đầy bùn đen, chạy theo ven đồi, chúng tôi tới một nếp nhà dài và thấp. Đầu hồi nhà mấy cây đào chi chít quả vàng, và buộc vào gốc đào hai con ngựa thồ gầy và lấm.

Thấy người Mèo dừng lại, tôi hỏi:

— Đây?

Người ấy gật. Hắn thò tay vào một bên nụ kéo ra một chai rượu, rút nút lá ngô giốc tu uống luôn mấy tý. Rồi nghiêm nhiên đưa chai rượu cho tôi:

— Uống nhá?

Tôi lắc đầu sủa tay từ chối.

Người Mèo vác hai cái nụ vào hiên nhà. Một người Mèo bước ra tiếp. Người ấy tóc điêm bạc, mắt dữ tợn, thân thề vạm vỡ,

Một ông già quắc thước, tráng kiện.

Chủ và khách nói với nhau dông dác như trên sân khấu cuồng tauf, rồi cùng cất tiếng khóc. Liền lúc ấy, ở trong nhà có tiếng khóc đáp lại.

Khóc xong, họ lại nói với nhau những câu mạnh mẽ và ngắn chỉ độ bốn, năm tiếng. Đoạn, khách lấy trong bọc ra một cái chén lớn, rót đầy rượu đưa mời chủ. Ông già đỡ chén chấp tay vái dài một cái. Khách cũng vái lại. Sau ba lần đói bên kinh cắn chào nhau như thế, chủ mới nung chén rượu đặt hờ lên môi, nhưng không uống, rồi thong thả chiết vào cái sừng trâu đeo thủng lồng bên cạnh sườn như cái vỏ dao.

Khách lại rót chén rượu thứ

hai. Và cuộc thù tiếc cũng phiền phức, kiểu cách như lần trước. Mời xong chén rượu thứ ba, khách mời chịu theo chủ bước vào trong nhà làm lễ viếng. Tôi được chủ nhân cho phép theo vào.

Ba gian nhà rộng. Ở gian giữa, trên một cái dã cao và dài kê sát vách, người chết — một người thiếu phụ — nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mặt che miếng vải xanh. Khách trình trọng lại gần, cầm cái phất trần lông gà phe phẩy: tức thì đàn ruồi đen bay tản ra. Tôi ghê sợ lui lại một



bước, đầu chạm vào một vật nhũn. Ngừng lên nhìn thì đó là một miếng thịt lợn sống, màu còn nhổ giọt, mà họ buộc vào cái sào gác ngang từ cửa tới chỗ cái thây ma.

Cặp mắt mờ lè của người Mèo trẻ tuổi đưa nhìn từ đầu đến chân thiếu phụ. Rồi từ từ, run run, tay hắn nhắc miếng vải che mặt người chết ra. Một lần nữa đàn ruồi bay lên tua tua, khiến tôi kinh hoảng lảng ra phía cửa.

Trong lúc người trẻ tuổi vừa khóc vừa kè kè từng đoạn rất lâu, giọng lên xuống như lời ca than vãn, thì một người Mèo lom khom nhảy và thòi khèn ở trước linh sàng, và một người nữa cầm dùi

gỗ nện vào cái mặt trống căng chùng để gỗ nhịp.

Bài diễu ca dài tới hai mươi phút, thỉnh thoảng lại lẩn trong tiếng khóc của họ hàng người chết. Bỗng khách đứng im suy nghĩ, rồi vừa nói với chủ nhân, vừa tháo cái khèn mang theo để hòa với nhà âm nhạc của tang gia. Tôi cố nhịn mới giữ được khỏi bật cười, vì tôi thấy anh Mèo của tôi dáng điệu ngây thơ và ngộ nghĩnh quá.

Mãi đứng ngắm, tôi không biết rằng đã bắt đầu đồ mưa. Quay ra thấy trời tối den, tôi hoảng hốt nghĩ đến đường về: Xuống dốc, tôi đã đi mất hơn hai tiếng đồng hồ, vậy lên dốc hẳn ít ra cũng gấp ruồi thời giờ, nghĩa là nếu bắt đầu đi ngay thì may ra tầm giờ tối, tôi mới về tới nhà, vì lúc đó đã gần năm giờ. Nhưng mưa to quá, mà tôi lại không mang theo áotoi.

Trái với lòng mong mỏi của tôi, mưa mỗi lúc một dày hơn. Đồi, ruộng, cây chìm biến vào trong một màu trắng đục. Tôi lo lắng, chốc chốc lại nhìn đồng hồ deo tay xem giờ, và không để ý tới tiếng khèn, tiếng trống, tiếng khóc nữa.

Một người Mèo từ biệt tang gia đi về. Tôi hỏi hắn:

— Nhà ở tận đâu?

Hắn trả lời vắn tắt:

— Gần đây thôi.

— Cho tôi về nhà với nhé?

Hắn dăm dám nhìn tôi tới mấy giây rồi mới khẽ gật và đáp:

— Về thì về.

Tôi vui vẻ theo hắn, mừng thầm được thoát một nơi u ám đầy hơi chết.

Cách đó chỉ độ dăm chục thước, nhà hắn nau hình năm dựa vào một khóm mai cao. Tôi theo hắn bước qua cái ngưỡng cửa đắp bằng đất, đến ngồi cạnh bếp lửa ở gian giữa để sưởi cho khô quần áo. Hai gian bên là hai cái ô rơm rộng. Phía tay mặt, một ông già, khăn rỗi quấn cao, ngồi

tē ngô xuống một cái nong lớn. Phía kia, một người đàn bà, bắp chân to như hai cái cong, đương châm chúa se sợi gai để quấn vào một cái trực gỗ.

Thấy chúng tôi vào, cả hai người cùng ngưng lên, yên lặng nhìn, vẻ mặt bình thản. Sau một câu giảng giải của người mới tới, ông lão lạ cúi xuống tē ngô, và người đàn bà lại thong thả se sợi. Anh Mèo bảo tôi :

— Ông già với người vợ không biết nói tiếng kinh đâu.

— Thế còn lũ bé con đâu?

— Hai bé con ở bên nhà người chết cơ mà! Đợi tạnh mưa mới về chứ!

Nhung mưa hau như không bao giờ tạnh được, thác nước đều đều giội xuống, không một phút nào ngớt.

Lúc tạnh, tôi mở đồng hồ ra xem. Đã bảy giờ. Khó lòng mà về nỗi. Tôi hỏi người Mèo :

— Bây giờ đi Chapa được không?

Người ấy vừa tē ngô vừa lô dăng trả lời :

— Sao không được?

— Đưa tôi về nhé?

Gιọng hán thản nhiên :

— Sao được! Còn phải làm giúp nhà đám cơ mà! Ngày mai ăn cỗ!

Tôi thở dài đứng dậy. Hắn không quay lại, rời rạc hỏi :

— Vè à! Ở lại, mai sang nhà đám ăn cỗ nhé!

Tôi rùng mình nghĩ đến mấy miếng thịt lợn sống treo ở cái sào, bên cạnh cái thây ma. Và tôi cúi xuống buồn rầu nhìn lửa cháy lập lòe trong bếp.

Bên nhà tang, tiếng khèn, tiếng trống vẫn gióng một kéo dài: « tsè tsè tsè... phình ! tsè tsè tsè tsè phình ! » như không bao giờ sẽ dứt.

Tôi vùng đứng dậy. Người Mèo hỏi :

— Vè à?

— Phải, tôi vè.

NGUYỄN - XUÂN - TÙNG

KIẾN - TRÚC - SƯ

Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ Kiến trúc

vẽ nhận thien moi công việc kiến trúc

Tiếp khách: Sáng từ

9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h

— Nhưng lại mưa dầm mà!

Quả thực, mưa đã lại bắt đầu
sao sạc trong lá mai cứng. Tôi
chán nản thở dài. Người Mèo bỏ
bắp ngô vào nong, uể oải đi về
phía người vợ vẫn ngồi im lặng
se sợi từ lúc tôi mới đến, không
nói một câu, không cười một
tiếng. Hắn mang lại hơi lên lửa
một miếng gáy ngựa bần và hôi.

— Đề nóng, nằm cho ấm nhà!

Tôi mỉm cười nhìn cặp mắt dữ
tuyệt của hắn:

— Cảm ơn anh có lòng tốt.

Giữa đêm, tôi thức giấc. Mỗi
một tôi đã ngủ thiếp đi sau khi
ăn mấy bắp ngô nướng.

Tôi mơ màng vẫn trổng nằm
ngủ ở nhà. Cái hộp máy ảnh cứng
gối ở đầu và mùi hôi hám của
miếng da ngựa nhắc tôi nhớ
ngay câu chuyện đã xảy ra.

Tôi liều rón rén ngồi dậy. Ba
gian nhà tối om. Bếp đã tắt lửa.
Một cái chớp nhoáng qua khe hai
bức phên, thoảng chiếu rõ ông
già nằm bên tôi trên ô rơm...

Nhưng tôi không kịp nhận xét
kỹ nữa. Tiếng khèn khe khẽ đã
chiếm lấy cả tôi, tiếng khèn buồn
thảm như tiếng rền rĩ của kẻ bị
thương. Tôi đánh diêm hút thuốc
lá và nhàn tiện xem đồng hồ:
Hơn hai giờ sáng.

Bỗng tôi kinh hoảng toan kêu
rú lên. Ở chân tôi có vật gì thúc
mạnh. Tôi đạp liều một cái.
Tiếng eng-éc đáp lại liền khiến
tôi mỉm cười thở ra, nghĩ thầm:
«con lợn! đó chỉ là một con
lợn!»

Tôi nằm xuống cố ngủ lại cho
qua hết cái đêm kinh khủng.
Nhưng không sao ngủ được.
Tiếng khèn làm cho tôi tỉnh vì
rùng rợn. Bấy giờ tiếng trống
không cầm dịp nữa. Thay vào
tiếng trống, có một thứ âm nhạc
rất lạ lùng, rời rạc và mọi rợ:

— Uh... Uh úrt!... Uh... uh úrt!

Tôi lại ngồi dậy, vì thấy con
lợn xích mãi lên phía trên như
muốn cùng tôi chia đôi cái da
ngựa. Và tôi đứng lên, nhường
tâm nệm cho một mình con vật.

Không mưa nữa, nhưng chớp
vẫn đầy trời. Qua chỗ hồng, trên
một bức phên, hình cai nhà có
người chết với khóm mai cao
thoáng vê ra rõ ràng trong nền
trời vụt sáng, lại vụt tối ngay.

PHÒNG VỆ KIỀU NHÀ
LUYỄN — TIẾP
42, Borgnis Desbordes
54, RICHAUD

M. LUYỄN ở Pháp mới về đã
bắt đầu làm việc và tiếp khách

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 6

Bỗng tiếng khèn ngừng bặt.

Nhưng tiếng âm nhạc lạ lùng
vẫn còn, một mình kéo dài trong
đêm vắng:

— Uh... uh úrt!... Uh... uh úrt!

Tôi cảm thấy sự buồn nản, ghè
sợ dần dần thẩm từng giọt vào
tâm hồn tôi, như nước mưa
thấm qua núi đá mà tí tách rơi
vào trong hang...

Sống với tâm trạng ấy bao lâu,
tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ lúc
nghe thấy tiếng gọi và tiếng trả
lời của cha con ông lão Mèo, tôi
thở ra một hơi rất dài như trút
hết nỗi lo lắng bắn khoán. Và tôi
vui mừng hỏi:

— Anh đã dậy đấy à?

Sau một cái vươn vai và một
tiếng ngáp kêu, người Mèo đáp
lại vắn tắt:

— Phải.

— Sáng rồi.

Tiếng reo của tôi như có nghĩa
« thoát nạn! » Người Mèo chậm
rải nhắc lại:

— Sáng rồi?

Rồi hắn ra mở cửa phên. Bên
ngoài trời lờ mờ. Tôi phủi những
sợi rơm và những rận ngô bám
vào quần áo:

— Về chứ!

Ông Mèo ngạc nhiên nhìn tôi,
hỏi lại:

— Về đâu?

— Về Chapa.

Hắn trả sang nhà tang nói:

— Ở lại ăn cỗ đã chứ!

Ngay lúc ấy như để chào mời
tôi, tiếng khèn lại cất lên. Tôi
vội vàng đưa dài người Mèo nằm
hào rồi hất tấp ra đi như chạy
trốn.

Qua cái lều cối già gạo, tôi
đứng lại mỉm cười: Tiếng « uh
úrt » lạ lùng chính ở đó đưa ra,
và chỉ là tiếng cái cắn mà súc
nặng của nước làm rơi xuống, và
tiếng cái chày gỗ già trong không.

Tới nơi đồi cao, tôi đứng lại
trông xuống: thung lũng Y-lin-
hô xinh xắn, nhẵn nhụi, hiện ra
rực rỡ trong ánh trời buổi sáng.

Nhưng tiếng khèn, theo nhịp
trống vẫn bay lên, đuổi theo tôi.

Từ đó tôi thường tự hỏi:

— Anh Mèo thời khèn trong
mưa, và trước cái thây ma thiếu
phụ có phải là một kẻ si tình
không?

Tôi tưởng tượng ra một thiên
tiêu thuyết tình trong đó một
chàng trai tuổi yêu một thiếu nữ.
Rồi xảy ra biệt ly: người con gái
bị ép gả cho một ông lão già
cố, khờ héo dần rồi chết.

Và từ đó, tiếng khèn trong
chiều tà, tôi nghe ai oán, như
tiếng than khóc của một linh
hồn tro tro.

Khái Hưng

CUỘC ĐỜI MỚI

TÚ QUỐC CHÍ

Thể thì họ sống
dưới chế độ g?

CÙNG như dân Ý, dân Đức đang
hoan hô chế độ phát-xít, và
các dân tộc đàn em đang
sung sướng dưới những chế độ
« lung tung hay mập mờ » thi bên
kia, bên kia, bên kia, bên kia, Su-ét,
No-ve và Phanh-lăng, họ yên lặng
và bình tĩnh sống dưới một chế độ
riêng, chỉ thích hợp cho họ mà thôi.

Họ sống dưới chế độ gì? Từ ngày
xưa, từ thế kỷ thứ XVI, họ đã có
những ông vua khác đời một chút
như vua Christian IV Đa-no-ma
chẳng hạn. Thời bấy giờ, làm vua
ngoài sự an hưởng giàu sang, có
đồng nào muốn làm việc cho dân
chẳng nữa, thì cũng chỉ lâm le chục
cướp nước bên cạnh, đem hàng
triệu, hàng vạn thân dân ra bãi
chiến trường để mua lấy những sự
kiêu căng hão và hanh diện sắng.

Trong lúc ấy thì vua Christian IV
yên tĩnh như không, đã bắt đầu
nghĩ đến dân bằng cách cho họ:
học, cơm và nhà. Vua ấy làm cho
dân nghèo nhiều, nhưng rõ rệt nhất
ở khu nhà « Nyboder »: trại Ánh
Sáng cũ nhất của Cộ-po-na, dựng lên
cho những kẻ đi chài lưới ở bờ
khơi. Trại Ánh Sáng Nyboder này
hãy còn và bên cạnh trại ấy và ở
khắp cả bốn nước, những trại ánh
sáng khác đã dựng lên, mỗi ngày
mỗi nhiều, mỗi mới, mỗi đẹp và dễ
chịu hơn.

Không thể khác như thế được
vì vua của họ đã cho họ nếm mùi
một chế độ chỉ lấy sự sống của dân
làm trọng. Nên dân chúng dù theo
ý tưởng và chí hướng nào cũng chỉ
ngầm một cái đích: là sự cải tạo
và kiến thiết xã hội. Họ phải trông
sờ mó được, và hơn nữa phải được
hưởng một cách thiết thực những
sự cải cách thì họ mới vừa lòng.
Nhưng dân ấy họ tham lam, không
bao giờ chịu vừa lòng hết cho nên
chính phủ nào của họ cũng mỗi
ngày mỗi đi tới mãi mãi trên con
đường cải cách xã hội. Vì thế, chế
độ của họ là chế độ cải cách dần
dần và lướn luôn. Chế độ ấy có từ
lâu, và bền vững được đến bây giờ

không phải vì những bài diễn văn
rõ ràng và kêu, hay vì sự đàn áp chính
trị của một đảng phái nào, mà là
tir huyết tình của cả một dân tộc.
Người dân sinh ra, sau này làm chủ
hay làm thợ, đã sẵn ở trong máu ít
nhiều tính chất của một chế độ
rộng rãi phóng khoáng và nhân
đạo.

Nhờ có một chế độ tự họ gây nên
và vì họ mà có, nên trên con đường
cải cách lớn lao, họ đã bỏ rất xa
các nước láng giềng, kể cả nước to
lớn mạnh và béo nhất hoàn cầu.

Hoàn cầu vẫn biết những sự cải
cách táo bạo của họ đều có đã từ
jau, và cũng có một vài nước chịu
khó bắt chước những cái mà hoàn
cầu không biết lại cứ tưởng rằng:
những sự cải cách táo bạo ấy do
một vài anh lãnh tụ đảng phái hay
là nhờ vài kẻ mè hoặc công chúng.
Nhưng chính là do tấm lòng hăng
hái của cả một nước, muốn đi tới
trước và bao giờ cũng nồng lòng
muốn hơn, để tự nâng cao mục
sống và giá trị của cuộc đời mình
lên.

Hiện bấy giờ thì họ đã đi đến
đâu? Người ta vẫn nói ở nước nò,
bên cạnh mấy trăm gia đình giàu
hang triệu triệu, sống bao nhiêu gia
đình khác trong sự nghèo nàn, tối
tăm, ở nước kia thì chỉ thấy rất
những vua: vua dầu, vua ô tô, vua
súng, cả vua khổ rách áo ôm nữa.

Nhưng bên họ, sự thăng bằng các
tài sản đã trông thấy rồi: ở Đa-no-
ma, với ba triệu ruồi dân chỉ có
được ba người giàu đến 400 vạn bạc
bên Pháp, 57 người có 80 vạn, 1543
người có 15 vạn, còn thi lăng nhăng
trên dưới vạn đồng.

Ở Su-ét chỉ có hai người kiếm
được ba mươi vạn đồng một năm:
54 người kiếm được bốn vạn. Còn
dân quê và thợ thì nghèo cả, nghĩa
là họ cũng kiếm nổi một năm hai
đến bốn nghìn bạc. Tuy họ nghèo
như thế, nhưng hễ ở chung quanh
thành phố có bán đấu giá đất thi
họ không ngần ngại gì mà không
mua ngay một miếng đất độ nghìn
thước, xây ngay lên đó một cái
nhà, ba hay bốn buồng, chung
quanh có vườn cảnh, có chỗ chơi.
Họ xoay tiền đâu mà dám tiêu một
lúc một món tiền gấp mười số
lương của họ kiếm ra. Họ đã được

HOÀNG-NHƯ-TIẾP

(Xem tiếp trang 22)

Các bạn nhớ đón xem số đầu

ĐẤT VIỆT

ra ngày 14 Mai

Cùng bạn đọc — Đất-Việt là gì? (Lối ấy tại cụ Huỳnh-thúc-Khang
khai khoa) — Vận mệnh Đông-Dương — Chống nạn Thất học —
Huế có gì? — Sự tích thành phố Huế — Phóng sự dài (Trên giồng
sông Hương) — Lịch sử: Trận Thuận An (nước Việt-Nam mất chủ
quyền) — Tin tức Huế và các tỉnh Trung-kỳ — Lá thư Hanoi — Lá
thư Saigon — Trang Ai-Lao (bức thư không niêm gởi quan Khâm-sứ
Ai-lao; tin tức Lào) — Sông năm Châu — Đức, con hùm ngày ở trời
Ấu — Quả Địa-cầu xuất vở — Thể thao (sự hơn, kém của mỗi xít
trong giải Robin) — Văn thơ — Tiểu thuyết ngắn (Một người) — Tiểu
thuyết dài (Sơn Đông hiệp sĩ) — Cuộc thi lớn.

CAO-VĂN-CHIỀU

Chủ nhiệm báo Đất-Việt — Huế

Lâm dân

phóng sự của Ông Lang

II -- NGOÀI LŨY TRE Trong sông

(Tiếp theo)

Về cái ám gá bạc

TÔI

 đã từng sống trong một lối sôc đĩa, ở nhà ông phó lý N, giữa lắc lôi mồi bắt đầu viết về dân quê. Tôi nói đến tối đó, vì nó dính dáng đến bài này.

Một buổi chiều, tự nhiên ông Phó « đánh đụng » thịt chó với vô số người lạ mặt. Sau khi « c'én » đã say sưa, ông tươi cười bảo tôi :

— Tôi hôm nay, nếu là ở Hanoi, thì trước hết anh em phải « thịt » ông đã. Vì ông là nhà báo. Mà nhà báo thì.. « gian » lắm! Ví dụ : anh em sắp sửa làm một việc mà quan trên không thích, nhà báo — tôi muốn nói « nhà báo... phóng viên » — rình biết, nhà báo liền cho một vài giông nhẹ nhẹ : « nghe đâu, nghe điếc! » Đút cho nhà báo ít tiền, nhà báo thôi không nói nữa. Tiền thì, trừ có loài vật, cứ gì phải quan tôi, cứ gì phải tôi mới là người thích nó!

Rồi, đáng thương như một con nhái muốn to bằng con bò, ông vuơ cài cõi ngang lên :

— Nhung, anh em lại ở nhà quê. Nhứt là ở trong « giang sơn » của chúng tôi. Nên anh em ít cần lầm!

Ông muôn nói : « ít cần nhà báo », nhưng ông nè tôi!

Để cho tôi ngạc nhiên một lúc, ông ghé gần vào tai tôi :

— Nói dừa chử! Tối nay, anh em sẽ sát phạt một canh thật to chơi đây! Từ năm hào trở lên. Ông có đánh thi đánh. Sóc đĩa, ông ạ! Tiền vồn bỏ ra để « dám miệng » đã có mấy người quen, khởi xướng việc này. Đì bắt « móng » cũng đã có họ. Tôi chỉ có một gian nhà trái bờ không, chúc phó lý của tôi, và cái đầu để gát Thé là gây xong một sòng đảng hoàng.

Ông vỗ về tôi, cho tôi khỏi lo :

— Không đánh ban ngày. Đánh ban đêm cho tinh. Suốt từ ga vào, trong ngót ba cây số, đèn có mấy trăng gác. Mỗi anh gác đều thủ đèn « pin ». Khác ý một cái, thì lập tức anh nẹ truyền mật hiệu cho anh kia bằng cách « nhấp nháy » đèn pin. Xe ô tô của phủ hay của đồn đều chạy nhanh đến thế nào cũng không thể nhanh bằng ánh sáng của đèn pin được. Vả lại..

Ông nhìn tên phía nhà cụ Tuần, thán sinh ra ông K.:

— ... Chỗ bắc tôi ở, không dễ mồi phè để cho mấy anh « lót đèn » xéo tự nhiên lên được!

Canh gác cần thận đến thế, tôi yên trí rằng con bạc chắc là có « mặt to, tai lớn » lắm Nhung, chỉ có tôi là người lá ở tinh vè. Lai không đánh.

Con bạc đều một loạt nâu sòng, hôi hám. Họ mở bát có tiếng đến trăm bạc. Những giấy bạc hoặc còn mới, hoặc gấp bé tị, có vết thủng han rỉ, có chữ nho ký bên góc, tôi tưởng như họ đã lôi ở cột tre ra, hay là dưới đất lên. Đến giấy bạc mà cũng không được « thuận thoái », dùn đùn như giấy bạc ngoài tinh!

Tôi có cảm tưởng này, lúc nhìn những bộ mặt bóng ngây, đờ rì, say

tiền.

Hay là như lúc nhìn một bà huyền sóc thẻ ở chùa!

Họ không bỏ một tiếng bạc nào. Trước khi mỗi lần đĩa mở, họ chung vốn nhau mỗi người một hào, rồi nhờ một người đặt hộ vào chiếu, bằng một giọng thì thầm, không thể có lúc thường được :

« Chắn, ông ạ! » hay là : « Lê, ông ạ! »

Mắt hay là được, cũng vậy. Họ chỉ nhìn nhau. Rồi lại mở nút ruột tượng hay là đếm lại cọc hào đã ướt bồ hôi giấu trong bàn tay, buồng thông ngang đầu gối.

Tôi phải lấy hết sức tai mới nghe

một giấc nắng nè, tôi trả lại đồng bạc. Một mụ váy sôi tha thoát, không già không trẻ, dì lai bẩn khát khao sào hỏi thăm hết người này đến người khác, như hỏi thăm tên họ chồng.

Trông thấy tôi, cắp môi vân vê của mụ nứt ra. Mụ đã dãi túi một miệng cười già mà tẻ ngắt.

Một anh tuấn bảo tôi :

— Mụ chuyên một việc cho con bạc vay lãi lãi 10 phần, hạn già làm là một tối. Không trả mụ, thì phải biết với mụ. Nhưng, nếu được, thì mụ lại phải biết với ông!

Anh tuấn cười :

— Mụ làm tiền giỏi ra phết! Lại cũng « tình » ra phết!

Tôi nhìn lại năm mụ con bạc của tôi. Họ vẫn ngồi lặng ngắt đó. Trên trán họ đã ráo rấp mồ hôi.

Năm cái đầu bỗng chụm lại, tôi thoáng nghe :

— Tưởng nó « cập », ai ngờ « rền », bà - a! Chả còn biết thế nào cả.

Rồi một cái thốt lên trầm như một cái rên dài :

— Khô! Cứ sài mòn hào mòn, mà tới chục rồi đấy!

Con bạc đòn ông đã thay đổi cả chỗ ngồi, lẩn nết mắt

Chỉ có đòn bà. Họ nhẫn nại vô cùng. Trong mọi việc, mọi sự đau đớn, cả đên sự.. thua bạc!

Tôi bỗng nghe giọng ông Phó quát to :

— Bỏ tay ra, cho nhà cái cắn nòng Mè! Cái phải gỡ một cái chơi chử! Bán sạch chăn! Chăn thưa.. chăn thưa...

Mỗi tiếng hỏi :

— Xưởng?

Ông Phó lại quát :

— Việc gì đến cái mồm của anh đây! Anh dám mở, tôi xem?

Giọng ông như là rỗi :

— Thị cái mở này! Vè.. vè.. vè.. Ông không nói « vè chăn », hay là « vè lè ». Ông vứt mạnh cái bát qua đầu mọi người.

(Xem tiếp trang 17)



sura hay dữ dội của con bạc đòn ông, trong ánh đèn đất sáng chói : ở đất này có lẽ trừ quan ra, chỉ còn có bốn đồng tiền có hai mặt mới có thể biết nổi rằng một đám nâu sòng đó có tiền hay không...

Rồi tôi để ý đến con bạc đòn bà. Họ đánh bạc như lúc lên họp trên chùa, trước khi vào thụ trai. Tôi vẫn còn phục một bọn năm người đòn bà từ 30 tuổi trở lên, trong hàng giờ, dã ngồi xếp tè he, sát chặt lấp nhau, không cựa cậy mạnh, không nói một tiếng nào to, không cười, hai mắt thỉnh thoảng nhìn vào hai bàn tay sôc đĩa, rè rặt, như nề người sôc, lại thiết tha như mong mỏi đồng

thấy một mụ trùm mồi lại, hai mắt buồn bã kín đáo, mà thở ra :

— Hồng, bà ạ!

Câu « Hồng, bà ạ! » đi từ tai nọ đến tai kia, vài ba lần, nhẹ nhẹ, sì sò.

Mụ nói câu « Hồng bà ạ » đòn tiên, ngồi xổm. Từ nhiên mụ mắt thăng bằng, ngã ngồi bệt xuống. Mụ chống một tay, giọng lại. Tôi thấy cánh tay mụ run bần lèn như người sốt rét.

Bây giờ, mới thấy một người, trong năm người, cười. Cái cười « thê thảm » quá.

Ba giờ qua. Sau khi đã chụp được

BÌNH THƠ của các bạn trong mục này, tôi vẫn tìm cách cho câu chuyện khỏi có tính riêng tay. Nghĩa là khi nói về một bài thơ, tôi có ý mong rằng ngoài tác giả, những bạn làm thơ khác cũng lưu tâm đến. Cái khéo lèo, và cả sự vụng về của người khác đều có thể có ích cho mình. Sự tầnとり trong những tác phẩm của nhiều bạn tôi đã đọc trước kia là những chứng cứ cho tôi biết rằng tôi đã được như nguyện. Một vài bài mới của ông (hay cô) Hằng Anh, nhất là bài Nàng Thu sửa lại, đã thấy có nhiều ý vị. Ông Mạnh Quang còn giữ lời phô diễn hồn độn hờ đỡ, nhưng trong sự ngượng ngập của ông đã thấy ý cố gắng; giản dị và chân thực hơn chút nữa ông sẽ khiến ta cảm động vì nhiều vẻ đẹp trong diệu thơ mềm mại của ông. Ông Phùng Hằng (mà tôi sẽ nói đến rõ hơn) đã có ngọn bút dừng mực khiến tôi vui lòng và nhất là đã tước bỏ được nhiều tiếng rườm rà trong nhiều bài gửi ngày trước.

Các bạn làm thơ đã cùng tôi nhận thấy sự cần phải chân thành, phải cố gắng, phải khéo tinh trong khi diễn đạt tư tưởng minh và tâm sự minh bằng những lời thiêng liêng và cao quý mà chúng ta gọi là thơ. Các bạn biết rằng một áng thơ hay, là một kết quả của thi tài nhưng cũng là kết quả của sự mộc mạc, sự suy nghĩ, sự thận trọng. Thơ, cũng như bao tác phẩm mỹ thuật khác, phải có một kỷ luật; không phải thứ lệ luật hà khắc theo cái quan niệm cõi điền của văn thơ Tàu, nhưng đó là sự vắng theo những điều kiện thiên nhiên và vĩnh viễn trong mọi công trình sáng tác.

Trong một bài thơ, những lời thơ, nhịp thơ và những ý tưởng, những hình ảnh phải chân thành, phải có một ý chí, một dấu hiệu riêng và phải khéo lựa chọn. Bao nhiêu cái sẵn sàng của sự lười biếng, một người dễ tình bằng lòng đem viết lại, thì ta, ta phải thù ghét như những vật rơm rác làm xấu những ý thơ quý báu của ta. Mãi rữa, chung đúc là những hiệu lệnh mà bao giờ ta cũng nên nhớ đến. Mãi trong cái công việc tì mỉ ấy ta lại phải để cho người đọc thấy sự lùa loát và thấy sự tự nhiên. Cố gắng gò gầm để thành tự nhiên, ấy đã là quyết của những tay thi bá.

TIN THƠ

của THÈ-LÚ

Tôi đã có lần nói đến sự dung dị, coi sự dung dị trong thơ như đường lối của sự hoàn mỹ. Sự tự nhiên mà tôi vừa nói cũng một nghĩa với sự dung dị ấy, tôi muốn nhắc lại một lần nữa để thêm một lời dặn mà phần nhiều các bạn thường quên: Dung dị không phải là dễ dãi. Tuy hai sự đó có vẻ cùng nghĩa như nhau, nhưng thực là trái nhau hết sức. Phải có một thi tài rõ rệt mới khiến cho sự dụng công thành dung dị được; trái lại bất cứ ai cũng có thể bằng lòng viết những câu tron chu nhưng đèn đồng lấp lá thường. Một câu thơ của ông Huy Linh dưới đây, chẳng cần phải là người sành thơ cũng thấy được sự mộc mạc ý vị biết bao :

Anh nhớ năm kia cũng tháng này,
Cùng em tựa cánh ngảm hồ Tây,
Khi con chim nhạn còn lơ lửng,
Trên nước soi hình đề dòn mây...

Khe khẽ bên tai em hỏi anh :
Cuộc đời chàng tựa đáo hương xinh :
Hồng đồng mơn trớn khoe hương
sắc ;
Chiều lại rải tàn nhuộm bùn tanh ?

Tôi không hiểu sao ông bạn làm thơ lại dễ tình đến thế, hay nói theo cách khác, sao ông lại chịu khó chép lại những lời quá mộc mạc ấy để phô diễn những ý tưởng mộc mạc hơn.

Sự mộc mạc nhiều khi bị người ta hiểu lầm với sự đơn giản. Đơn giản đẹp vì là sự chung đúc, sự lựa chọn. Ta lấy một điểm nhỏ, một nét thanh đẽ làm đại biểu cho bao hình ảnh thấy trong từ thơ. Còn mộc mạc chỉ là những nét nghèo nàn. Một câu thơ dưới đây của một ông ký tên dị kỳ (Mihobika), tả cảnh quê mùa bằng những lời cũng quê mùa vì mộc mạc quá : Dưới vòm trời trăng sương mây êm

dịu,
Ma xanh ròn nỗi bật giải bao la.
Trên ngọn trúc la đà cong tựa liễu,
Thường nhà nông, chim ríu rít đua ca,

Đây quần săn, một người nâng cán
cuộc,
Van luống khoai, hớt đất khẽ khom
lưng.

Kia, nhí nhảnh, vài cỏ lùn lùi bước,
Gió cao vồ đậm đất, bụi bay tung...
Kia, trẻ mực đồng áo tai nón lá,
Tụt một nơi, cởi nón mải vui chơi.
Đàn trâu bò thỏa thuê trên thẳm cỏ,
Gặm lăn lăn, đuổi v.v. vây xưa ruồi..

Có lẽ đó là những điều nhận xét đúng. Nhưng vẻ đẹp của thơ có phải chỉ ở sự nhận xét đúng mà thôi đâu. Cũng những hình ảnh này, dưới ngọn bút tài hoa có lẽ làm cho ta mến cảnh quê mùa hơn vì ta đã được mến tài tác giả. Tôi còn nhớ hai câu thơ của Yên Bỗ tả cảnh im lặng nhà quê một buổi trưa hè oi ả. Hai câu gọn gê, bình tĩnh mà đầy những ánh sáng nồng bức và trong trẻo. Đó cũng là vẻ quê mùa mộc mạc nhưng sự mộc mạc ý vị biết bao :

Trầu già nấp bụi phi hơi nắng,
Chó nhỏ bên ao cắn tiếng người.

Hình ảnh rõ ràng, lời thơ đơn giản, nhưng xếp đặt một cách ý tứ đáng phục thay.

Ngoài những ý tưởng thông thường ở một bài thơ đơn bạc nó khiến người cầm bút viết ra và tra những tình những cảnh không có chút ý vị nào, biết bao nhiêu bạn lại còn một lối rất lớn nữa : là không hiểu âm luật thơ. Các bạn ấy thường là những người muốn tôi trả lời rất thành thực nhưng tôi không dám nghe theo. Vì nếu thành thực hết lòng thì tôi sẽ làm cho họ không những không dám làm thơ, mà đối với văn thơ họ lại có thể căm được. Vậy đáp lại thư ông Nghiêm Lăng, ông Đức Thắng, ông Quân Thiên (tác giả một tập thơ bảy chữ) và hai cô Lan Hương (Quảng Ngãi) và Bích Xuân (Nam Định), tôi chỉ khuyên nên tìm cho biết những điều cần yếu nhất và dễ dàng nhất là những âm luật về các thể thơ. Mục này chỉ để phê bình những thi phẩm của những bạn tuy mới làm thơ nhưng đã biết qua những điều thường thức. Khi các bạn nói tôi xin chữa văn các bạn, hoặc giảng về phép sơ học để biết làm thơ thì các bạn vỗ ý đã làm tôi phiền lòng vì các bạn hiểu lầm mục đích của tôi ở đây

nhiều quá. Như tôi đã nói, đối với những bạn ấy, cũng như đối với tác giả những bài thơ không tinh cảm không ý vị gì, tôi sẽ không trả lời, hay nếu cần tôi sẽ trả lời ở chỗ khác.

Tuy vậy, nếu trong sự vụng về ngang ngập, tôi thấy có một bài thơ, còn琅琅 nhưng có thể tầnとり được hơn lên, tôi sẽ chú ý đến riêng vì tôi tin rằng sự luyện tập sẽ đưa người chập chững bước đầu đến bước thành thạo.

Một bạn làm thơ mà trước kia tôi đã bình phẩm rất nghiêm khắc, nay gửi đến một bài thơ nhỏ sau một bức thư dài. Trong thư ông Tường Đông thú thực với tôi rằng đã lâu hình như ông không thể viết được nữa. Tôi muốn hiểu đó là một sự tầnとり, vì không thể viết được nữa nghĩa là chưa thể viết được, không dám lòng viết ra những câu thông thường. Bởi thế khi ông lại bắt đầu viết, thơ của ông đã có những đặc điểm hơn trước nhiều. Bài « Một tối » của ông tuy một đôi chỗ hờ đỡ, nhưng ý thơ âm thầm một nỗi lòng yêu đương và dễ cảm động :

Một đêm hương dậy ở trong yêu
Bóng tối dừng theo khúc nhạc chiều
Tôi uống giòng mơ của diệu vận
Tôi ôm hương gió nín lời kêu...
Tôi đã từng nghe tiếng gió than
Đã nghe trăng lặng xe sương vàng
Đã từng nghe chuyện đồi lán gió
Đã nuốt lời ca những tiếng vang.

Tám câu này trong đó cái hay và cái dở cân ngang nhau, it ra cũng có cái ý chỉ tim tôi những âm điệu, những cảm tình mới. Bốn câu đầu vẫn vit những hương ân ái tịch mịch, những vỗ mờ hờ moang manh, với một giáng điệu van vỉ của người đắm đuối. Bốn câu sau chỉ đẹp vì một chút ánh trăng lặng xe strong vàng, nhưng nhiều gió quá : tiếng gió than, tiếng gió nói chuyện và lại thêm cả tiếng vang nữa. Cùng với tiếng « của » khô chiu ở câu : « Tôi uống giòng mơ của diệu vận », mấy câu sau cũng làm cho ta khen ông Tường Đông bao nhiêu lại muôn trách ông bấy nhiêu. Tôi tin cậy ở sự chiu khó của ông Tường Đông và chắc ông sẽ càng ngày càng tầnとり hơn, nhất là vì năm nay (theo bức thư của ông) ông mới có mươi tám tuổi.

Thè-Lú

(Xem tiếp trang 14)

Rượu Chồi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được đỗ da, thăm thịt mạnh khỏe như thường, không lo té-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xem Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, té-thấp, thè-thao, đau lưng, đau minh, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, sám hàn, viêm... Khi bị té-thấp, hết, kiễn hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-ly)

* Phòng-tich - CON CHIM *
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ, Cao-Môn, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 grs. Brmi : 4700
Hộp nhỏ : 80 grs. * 3700

5 et 7, Rue Negret
(Place Negret)
HANOI
Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoa Cửa
Nam
THẨM HOÀNG TÍN
Pharmacien de 1ere classe
Thuốc
mới,
giá hạ
Mở cửa cả
buổi chua

Tại 152, Đường cầu Cửa Đông
(152 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 226

Dr CAO-XUAN-CAM
Tổng nghiệp tại Đại-Học-Buồng-Paris
Nguyên Trung-ký bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, chiều 8h đến 6h
Khi cần kịp mời về
nhà bác nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh



TRÔNG NOM NGƯỜI ỐM

Về đầu thế kỷ mươi sáu, nhà mồ sè trú danh là Ambroise Paré, nói một cách rất nhún nhót khi nhắc đến một bệnh nhân của ông: « Tôi đã chữa người ấy, nhưng trời đã cứu khỏi người ấy. » Nói cho đúng, ông lang nào, cũng có thể nói đến người ốm của mình: « Tôi đã chữa họ nhưng gia đình họ đã cứu khỏi họ. »

Vì sự yên tĩnh, sự hạnh phúc, sự âu yếm, sự tinh dường của tinh thần gây nên chung quanh người ốm sẽ cứu người này cũng như một ống tiêm hay một thang thuốc. Khi một người trong nhà ốm yếu, phải chọn một người trông nom bệnh nhân. Người này, nếu có thể, sẽ là người trong nhà và được người ốm ưa hơn hết, sẽ không rời bỏ người ốm mấy khi đê săn sóc về cả hình thể lẫn tinh thần, khiến cho việc chữa chạy được hiệu nghiệm hơn. Luôn luôn vui vẻ, tươi cười, người coi người ốm sẽ dẫu hết những nỗi lo ngại buồn bực hiện ra mặt; người này sẽ ngăn gùa người ốm và cảnh vật ở ngoài bằng một bức rào hộ mệnh chỉ để qua những sự êm ái.

Cho dù khi thầy thuốc đã nói rằng người ốm đã hết hi vọng cứu chữa, cũng phải chăm nom săn sóc rất cẩn thận, không được ngã lòng. Khoa học của người ta rất là ít ỏi đối với sự phức tạp của khoa xét bệnh, và sự âu yếm của gia đình xưa nay vẫn có những kết quả lả lùng.

Đi với cái không khí tinh thần, phải có một bầu không khí thè chất: buồng rộng, ít đồ đạc, sáng sủa, có những màn cửa để lừa ánh sáng cần cho sự nghỉ ngơi, thời tiết trong buồng chừng 18 độ; thoáng khí, thứ tự và thực sạch sẽ; những đồ cần dùng của bệnh nhân đê vừa tầm tay họ; sắm sửa ăn mặc ngày nhiều lần và không nhăng sự chải chuốt.

CƠN — Bu è
(bouée) cái phao,
bu è cái phao, bu è...

MẸ — Học đi
chứ, nhớn rồi
mà lúc nào cũng
bu với con!

Khi đứng trông nom một người ốm có bệnh truyền nhiễm, phải theo cẩn thận những phương pháp đề phòng: mặc áo phủ ngoài, tay uế tất cả những cái đã động chạm tới bệnh nhân. Một thứ nước rất tốt dùng để tẩy uế là pha 4% crésyl mua ở các hiệu bào chế. (Dimanche Illustré)

VĂN-ĐỀ DẠY TRẺ

Không nên bắt trẻ con chú ý quá

BẤY là một lời cảnh cáo về những sự nhu cần của tinh thần trẻ con và là câu mở đầu cho việc sửa đổi chương trình sự học — điều nhận xét của bác sĩ Clément Lannay, đăng trong một tập báo Y-học.

Giác ngủ rất cần cho trẻ con, ta phải nêu thận trọng, cho chúng ngủ cho đủ: 10 hay 11 giờ, từ 6 đến 9 tuổi; 9 đến 10 giờ, cho đến 14 tuổi.

Cái sức chú ý có hạn định, nhất là lúc còn trẻ tuổi. Ông Paul Bourcier và ông Langer xét ra sự chú ý không quá hai giờ mỗi ngày trong những trẻ từ 6 đến 7 tuổi và 4 đến 5 giờ mỗi ngày trong những trẻ từ 12 đến 13 tuổi. Những số ấy là cộng những thời kỳ chú ý có khuyến khích của trẻ trong một ngày. Dù sao một trẻ từ 6 đến 7 tuổi ít khi chăm chỉ chú ý tới luôn 10 đến 15 phút một lúc; dần sau thời hạn ấy tăng lên; nhưng dù 13 đến 15 tuổi, sự chú ý của trẻ cũng không quá được luôn 45 phút đến một giờ, không ngừng.

Đó là những điều bắt buộc mà những nhà có trọng trách về chương trình của học giới phải tuân theo. Việc chấn hưng sức khỏe của thiếu niên phải đặt trên hết thảy.

(Je sais tout)
M. dịch

TRÔNG TÌM

THƯƠNG THỨC

NÊN ĐÁNH RĂNG BẰNG MỘT QUẢ TÁO

Phía trong răng ít khi bị cáu bẩn, vì thế răng hay bị sún mặt ngoài chứ ít khi sún ở phía trong. Vì lưỡi cứ đóng luồn nên lau cọ sạch răng.

Nước bọt cũng dự một phần vào việc đó, một lit nước bọt tura ra một ngày giữ một địa vị cần yếu trong việc rửa răng (việc tiêu hóa chỉ cần có phần năm một lit nước bọt và chỉ trong một thời hạn có chừng). Nước bọt tura ít hay ngừng lại khiến răng chóng bị sâu. Vì thế, một nhà chữa răng Hòa-lan, bác sĩ J. Bol, mong người ta thôi thúc việc tura nước bọt, để giữ cho răng khỏi sâu. Làm thế nào?

Bằng cách dùng những quả có chất chua hay nước những quả ấy. Người ta nhận ra rằng 9 ổng người Maoris (dân bản thổ ở Nouvelle Zélande) có những bộ răng tốt nhất hoàn cầu (nột nửa phần 100 bị sâu, đối với 90 hay 100 phần trong nhiều xứ ở Âu-châu), ăn rất nhiều hoa quả, trong những bữa ăn cũng như trong một ngày. Bác-sĩ J. Bol đã thử cho một người nhai trong năm phút một quả có chất chua; số nước bọt tăng lên một cách rõ rệt; việc tăng thêm lên ấy không phải là trong chốc lát vì bác sĩ còn nhận thấy một giờ sau khi đã ăn quả.

Nước bọt còn có tính cách tăng rất mau lẹ, trước hết về phương diện tiêu hóa, sau đến phương diện hóa học.

Dùng thuốc đánh răng phải cho cẩn thận vì trong thuốc có chứa nhiều chất không tốt. Tốt hơn là, theo bác sĩ J. Bol, thay thuốc đánh răng bằng các thứ quả.

Một cách tốt là ăn mỗi ngày hai lần, nhai cho kỹ, một quả táo tây hơi chín hay còn xanh. Riêng trẻ con nên cho ăn lão trước khi ngủ.

(Je sais tout) M. dịch

MỘT LỐI VÀ QUẦN ÁO

Lấy một ít lòng trắng trứng gà đánh kỹ với nước (2 phần trứng 1 phần nước). Rải chõ rách lên mặt một cái chăn dạ, ghép chõ rách khít vào nhau, lấy một miếng vải to hơn chõ rách một tí và cùng màu với vải đeo rách. Bôi lòng trắng trứng lên

miếng vải ấy rồi dán vào chõ rách. Lấy bàn là nóng là lên trên chõ rách. Nhờ chất albumine ở lòng trắng trứng chín, nên chõ rách và ấy dính chặt với nhau, không thấm nước, hơi ẩm không thể làm bong ra được.

CÁCH RỬA CÁC ĐỒ NỮ TRANG

Lấy một thia nước pha vôi hai muối và một thia bicarbonate le soude thêm một hay hai giọt nước Javel trộn đều lên, xong đem bột ấy bôi lên đồ nữ trang. Để một lúc lâu, rồi lấy một mảnh vải mỏng mà lau. Các đồ nữ trang sẽ bóng đẹp như mới.

CÁCH ĐÁNH KÍNH

Không bao giờ nên rửa kính bằng sà-phòng hết. Vì sà-phòng làm hoen ố, và bắt bụi vào kính.

Trước hết hãy lau sạch bụi ở kính đi. Rồi lấy nước nóng trộn với borate de soude (có bán ở các hiệu bào chế) cứ 20 grs một lit. Dùng nước đó mà bôi lên kính. Xong lấy giấy bẩn hay giấy nhặt trình cũ mà đánh. Kính sẽ trong suốt như mới.



CHÂM NGÔN

— Thời anh dùng « nói » một
đang « quàng » (ôm) một nோ!

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiện

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon!

KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RUỢU ALCOOL:

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG GÀY BẤM;

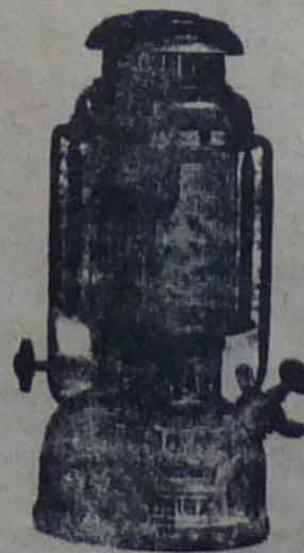
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÔI HAY DẦU SĂNG CŨNG ĐƯỢC

Thịết là một thứ đèn chõ tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và an toàn.

Đại lý độc quyền sứ Đông-Dương :

DAI-ICH — 29, Bd Tongdeophuong, Cholon

Chuyên mua bán dù các kiểu đèn manchon và đồ pha tùng các loại đèn.



N° 827 — 200 bougies

1 litre dầu đốt tăng 18 giờ

N° 828 — 300 bougies

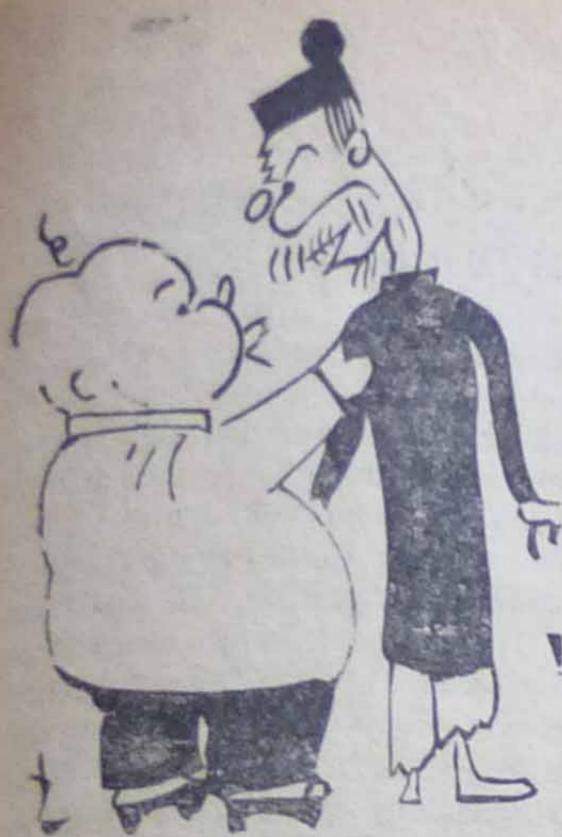
1 litre dầu đốt tăng 12 giờ

N° 829 — 500 bougies

1 litre dầu đốt tăng 10 giờ

Etablissements

Chuyên mua bán dù các kiểu đèn manchon và đồ pha tùng các loại đèn.



— Bác có biết cái gì « chết » mà
chứa lại sống được ngay không
nào ?

— ???
— Cái đồng hồ !

GÂN KÍNH

Hor hai mảnh vỡ cho nóng rồi bôi gelatine và 20% bichromate de potasse vào chỗ vỡ. Gân manh hai miếng lại, buộc chặt hay giữ một lúc rồi bỏ ra. Chất gelatine nhờ có bichromate de potasse mà hóa rã rắn lại, không thể chắt ra được dù có ngâm vào nước sôi cũng thế.

TRÙ KIẾN

Tường thường dưới các chân chặn (garde manger) người ta hay để bồn bát nước. Như thế nước để lâu sẽ là một chỗ sinh sản của muỗi. Nên thay bồn bát nước bằng bồn bát bột phan viết bằng kiến sẽ sợ hơn là để nước.

VÀI XÂM HÓA TRẮNG

Lấy quần áo ruộm xám ngâm vào nước lõi có pha một nắm muối. Đẽ ngâm một đêm. Sáng sau đem rã nước lõi, nhớ dùng vắt khô, rồi giặt lại một lần bằng sà-phòng.

TẨY CÁC VẾT MÓ TRÊN LỤA VÀI

Mua ít bột texienne (mua ở các hiệu sơn) rắc lên chỗ ráy bẩn và cả mặt sau nữa. Đẽ cách đêm. Sáng sau chỗ bẩn đã biến hết.

CÁCH ĐỀ DÀNH LẠP SƯỜNG

Bỏ lạp sường vào một cái lọ to phủ kín gio. Đẽ bao nhiêu lâu cũng được. Lúc ăn chỉ việc đem rửa sạch là được.

J. H. dịch

LƯỢM LẤT

Một người tự lột da

DẤY không phải là đầu đề một cuốn truyện trinh thám đầy những sự bí mật và những thảm trạng giết người, các bạn hãy yên tâm, đấy chỉ là một nạn chung của những người cao ráo lầy.

Thì đây, một nhà thông thái Mỹ (những nhà thông thái Mỹ đề tâm đến những vấn đề thật tò mò) vừa mới tìm thấy rằng một người hẽ cao ráo thi lại cao đi một lượt da, mà cao da đi nhiều hơn là ráo.

Vì vốn tra đúng một cách rõ rệt tò mò tận, những nhà thông thái ấy đã nghiên cứu chỗ da và ráo kia, cân nhắc, so sánh và kết luận.

Các ông lại còn nhận xét ra nhiều điều quan trọng đáng cho nhân loại phải chịu ơn : vì đấy ta biết rằng ráo ở cầm nhiều hơn ở má. Điều rằng cứ mắt trông cũng nhận thấy điều đó, nhưng ta phải chịu rằng xem bằng kính hiển vi thì rõ rệt hơn.

Ta còn nên biết rằng những người có nước da trắng dùng hại lưỡi dao cao nhiều hơn.

Nhưng không biết sự tiến bộ của khoa học còn đưa chúng ta đi đâu ?

Chơi Tennis

ROMAN NAJUNEK, một nhà quần vợt chuyên môn, đã lập một bản thống kê rất hay. Trong trận tranh đấu vừa đây ở Stockholm, có đeo ở bên mình cái đồng hồ tính số bước chân và tay đập bóng. Đồng hồ ấy đã đếm được 13 000 bước và 500 cái đập của vợt. Najunek tính ra chàng duyet 250 ngày mỗi năm, vậy trong thời giờ ấy chàng đập 500 000 cái. Mà chàng chơi tennis đã hâm bảy năm, vậy chàng đã đập 13 triệu cái. Ngoài ra, chàng đã tính hiện đánh mòn quả bóng thứ 80 000 và cái vợt thứ 700. Đây là một tay quần vợt đã làm cho việc buôn bán được phát đạt.

Chải đầu cho dễ ngủ

DẤY là một vị thuốc rất công hiệu, nếu ta tin ở một tờ báo Anh. Lấy một cái bàn chải chải tóc, ta sẽ thấy buồn ngủ ngay tức khắc.

(Nhưng như thế hẳn cũng khó ngủ lắm vì tay ta còn phải bận chải đầu; ai sẽ cảng đáng công việc ấy cho? Và những người trọc đầu — nhất con cháu nhà phật chẳng hạn — thì làm cách nào ngủ

được? Cái đó chưa lấy gì làm tiện lợi cho lầm.)

(Robinson)

Cách làm cho ngọt sóng

NHỮNG linh thủy thường vẫn có tính mè tín. Nhiều người còn tin rằng bồ sê báo thù nếu họ dùng cách đồ dầu ra mặt bồ để làm cho ngọt sóng và vị thế, dù trong khi bão lớn, họ cũng không cảm động đến cách ấy.

Thế mà chỉ bốn lit dầu, khéo san sẻ ra trên mặt biển lúc sóng to, có thể làm cho sóng đỡ dữ dội trong hai giờ ở chung quanh một chiếc tàu — vì sức chuyển động của nước và dầu ở trên mặt biển khác nhau nên kim hâm lẫn nhau, khiến cho sóng bớt sức mạnh.

Sự lẽ phép trong cách viết thư

KHÔNG khi nào nên gởi thiếp đề từ chối khi người ta mời mình. Từ chối bằng thư Nhận lời bằng thiếp.

Trong thư không khi nào nên viết tắt những chữ monsieur, madame hay mademoiselle.

Không nên quên rằng chỉ những món tiền hay ngày tháng là được phép dùng chữ số trong một lá thư.

Không nên bỏ những tờ giấy nhỏ quá vào những phong bì to hay nhét đầy phong bì những giấy to quá.

Ai cũng biết những điều ấy. Thế mà không ai có thể cam đoan rằng mình đã không phạm lỗi... (Marianne)

Đài kỷ niệm

CÓ lẽ ban đã thăm những nghĩa trang súc vật, chó, mèo, vẹt, khỉ, v.v. Thật cảm động và có khi hơi buồn cười nữa, dù sự yêu loài vật là một chứng chỉ của một tâm hồn tốt.

Nếu người ta hiểu những dấu tỏ tình quyến luyến như thế đối với những súc vật thân yêu mà chính những con vật ấy cũng có thể biết yêu và tỏ tình quyến luyến, thì người ta phải suy nghĩ vẫn vơ dội chút khi đó là một con ruồi.

Ông Virgile, nhà thi sĩ la-tinh danh tiếng, có nuôi một con ruồi, mà có lẽ con ruồi ấy đã quen người... Biết đâu đấy? Người ta nuôi quen được nhện thì sao. Tuy thế, ruồi có lẽ là con vật cuối cùng của hoàn cầu biết tỏ tình quyến luyến đối với người ta.

Khi con ruồi quý của ông chết, nhà thi sĩ Virgile có lẽ buồn rầu lắm, vì ông mua những đồ cát đát con ruồi xấu số kia hết tới hai triệu quan.

Đát ma rất chu đáo. Người ta không quên một lẽ nghỉ gì hay quên cầu kính và những bả khóc mướn rỗ dòng dòng nước mắt trên áo quần của kẻ mệnh bạc.

Chưa hết đâu, ông Virgile còn xây một cái dài kỷ niệm con ruồi quý, trên đó có lẽ ông thích chữ « Yên giấc ngàn năm »... nhưng đây chỉ là một điều thí dụ của chúng tôi.

Vấn đề cân đối

MỘT người bạn của ta có thể rất khỏe. Người ấy có những bắp thịt này đẹp và có lẽ lấy thế làm đặc điểm... có khi quá đặc điểm một chút. Vậy nếu ta bức mình về dáng điệu vênh vao của bạn ta, thì ta hãy bảo vào mặt hắn :

— Sức của anh đã thấm vào đâu đối với một con bọ?

« Một con ốc sên nháy nồi 900 lần sức nặng mình nó. Anh hãy thử làm theo nó: anh nháy nồi 70 lần rồi chúng ta sẽ nói chuyện.

« Anh tự hào là anh có đôi mắt sáng? Tí mầm bánh bắng đầu một cái đanh ghim, anh nhận ra cũng khó... Nhưng con chim bay cao 100 thước trên đầu ta sẽ tìm thấy...

« Còn con tắc kè, có thể trông một lúc đi hai phía. Nhưng nhiều giông nhẹn còn may mắn hơn vì có những 8 mắt.

« Những kiến-trúc sư đã xây những ngôi nhà chọc trời đồ xô ở Mỹ không thể so sánh được với những con mối cảnh đã xây dựng những « lâu đài » năm mươi lần cao hơn (cố nhiên là không ra ngoài luật xứng đối).

« Kết luận, ta phải nên nhún nhẫn... Người ta là một cây sậy, đứng lầm, nhưng một cây sậy có tư tưởng... nếu cái đó có thể yên ủi chúng ta...»

(Robinson)

M. dịch

BẢN GUITARE HAWAIIENNE

Đến tháng Octobre này, ở Hanoi nhạc sư Trần-dinh-Khuê sẽ điều khiển một lớp học Guitare Hawaïenne theo lối dạy rất mới. Ban phụ nữ có một tiểu thư đã danh tiếng trong làng âm nhạc giúp.

Học phí rất rẻ, ngày 15-9-38 sẽ đăng vào các báo hàng ngày. Lớp học này sẽ thích hợp cho các bạn trẻ từ người chưa biết đòn đến người đã biết đòn rồi. Ai chưa có đòn muốn học và hỏi han điều gì xin lại:

TRẦN-DINH-THU 87, hàng Bông

Liệt dương

Những người dương sự không cử động, hoặc giao hợp không được kiên cố, hoặc chưa đến gần đàn bà tinh khí đã xuất đều mắc chứng liệt dương.

Thuốc MÃNH-SU-HOÀN chữa bệnh Liệt-dương một cách thần hiệu. Nó thúc dục người ta trong sự giao tinh. Hiệu nghiệm ngay tức khắc, chỉ uống vài ba viên MÃNH-SU-HOÀN, dù người liệt dương đến mức nào, cũng đủ thấy trong người đạo dục, ham muốn mạnh mẽ lạ thường, sự giao cấu nhờ thế mà được bền lâu. Người thường dùng MÃNH-SU-HOÀN sẽ được mười phân thỏa mãn. MÃNH-SU-HOÀN còn chữa khỏi di tinh và mộng tinh.

Bán tại nhà M. LANG-CANH

Mỗi hộp giá 2p 00.

97, phố Hàng Gai — Hanoi

Lần thứ nhất xử ta có kiểu Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910



TIN THƠ

(Tiếp theo trang 11)

Một bạn trẻ tuổi khác, ông Sương Chiều (Huế) lần lượt gửi cho tôi luôn năm tập thơ có thể in được thành cuốn sách nhỏ, và bắt tôi phải kinh ngạc vì sự dồi dào của ông (nói theo nghĩa đen). Đọc thơ ông, trước hết tôi thấy một sự phóng túng ngông cuồng và sự vụng về quá đáng. Gần hết tập thơ là những bài sáu chữ, điệu ngượng và dị kỳ, lời cũng không mấy khi xuôi, vẫn thơ nếu không lạc thì gò gãm :

Ta không đón xuân hò hึง
Bên lộc trời, trong nắng thơm
Trong tà áo cô Xuân Nữ
Thường hay làm ngày tam hồn

Ta thích tìm nơi tĩnh mịch
Vui lấy bóng mơ lay buồn
Hay xem muôn nơi súc tích
Làm cảm giác lâm thi nguồn. (!)

Nhưng trong sự ngượng ngập này, có nhiều ý thơ ngoan ngoãn và phong phú và đột ngột. Nghệ thuật nếu già dặn thì dù theo cái điệu mới lạ của ông Sương Chiều, thơ ông sẽ cho ta hưởng được nhiều vẻ đẹp khác thường mà bây



— Thưa bác chử gì đây ạ?
Đốt quá! chử nho chử còn chử
gi nữa.

giờ ta mới thoáng thấy. Ông vừa nói (trong bài Mơ trong Xuân) rằng ông ưa nơi tĩnh mịch là nơi súc tích nỗi buồn và lầm nguội thi cảm. Nhưng...

Nhưng hôm nay ta lại đến
Bên bờ hồ lâm bóng tre
Ngồi trên cỏ êm như nệm
Thả hồn mơ trong xuân về
Bờ tre lá nghiêng đưa nước
Mặt nước giận vội chau mày
Cá hiểu làm chiều bồn cát
Đớp hồ rung dáng lá rơi. (lời với
mày !)

Đến lượt ngàn may từ chảy
Thấy vậy cũng ngưng lại xem
Nhưng gió đầu vùng nồi đậm
Sóng trong xuân mơ êm đềm.

Một cảnh thân mật ngộ nghĩnh mà ông nhìn bằng con mắt ngày thơ của ông và ghi lại bằng những nét còn vụng về nhưng chân thực. Cái thế thơ sáu chữ của ông là một ý lạ nhưng không đáng chê. Ông có thể dùng điệu ấy để diễn tả riêng cái bản lĩnh của ông, và ngày một cố gắng hơn, ông sẽ cho ta mến thơ ông như yêu một cây đàn mới. Trong tập thơ dày của ông bao nhiêu bài gần giống nhau về ý, về điệu, về lời và về cả cái dở. Không có mấy đoạn được toàn bích, nhưng không mấy bài không có những câu hay. Tôi trích ra đây mấy câu đặc sắc nữa (trong bài « Yêu Đương » và bài « Trong Giang ») :

Yêu Đương bên ngoài lời lá
Muôn hoa niềm nở đón chào
Thả cái hồn thơm êm á
Trong vườn đào gươm sơn sao.
Ngàn nắng. Lộc thơm. Xuân biếc.
Trong gió mai : tiếng reo đều...

Ta thấy tâm hồn cảm khoái
Vọng từ đâu những ước ao
Trong mảnh xuân tình mềm mại
Là yêu đương trên nụ đào.

Trăng khuya ánh tân còn lại
Bên sông gió thời không tàn
Một bóng thùy dương đã đợi
Cùng với êm lặng mơ màng.

Dụng công hơn chút nữa trong sự chọn lời, chọn hình ảnh đẹp và chú ý đến nghệ thuật của văn liệu là những điều kiện khiến cho sự xếp đặt những tiếng thường trở nên câu thơ, ông Sương Chiều không làm phí bao nhiêu vẻ đáng yêu trong những lời cầu thả.

Thể-Lữ

KÝ YÊU ÁNH SÁNG



KẾT QUẢ BUỔI CHIỀU BÓNG CUA ÁNH SÁNG

Số thu :

Tiền bán vé 362p.60
Tiền quảng cáo 98p.50
Cộng là 461p.10

Số chi :

Trà nhà Cinéma Majestic 90p.00
Tiền in vé, chương trình,
thiếp mời, giấy và biển
quảng cáo 33p.70
Tiền dấu hiệu Ánh Sáng
và trang điểm cho nữ
học sinh 5p.00
Tiền lặt vặt 2p.10
130p.80

Còn lại : 461p.10 — 130p.80 = 330p.30
(trong số này chưa kể tiền phải trả
cho thành phố về thuế người nghèo)

Đoàn Ánh Sáng xin cảm ơn ông
Đốc-lý Virgitti đã tới chủ tọa, ông
chủ rạp Majestic, bà Đốc trưởng
Brieux và các nữ-học-sinh, các nhà
buôn đã đăng quảng cáo vào chương
trình, các nhà báo đã cỗ động giúp
và hết thảy các ngài đã đến xem.

Đoàn Ánh Sáng rất mong rằng
nhờ các bạn, cuộc chiếu bóng tháng
sau sẽ được kết quả tốt đẹp như
lần này.

Đoàn Ánh Sáng

Vinh dự Ánh Sáng

Hội đồng quản trị đoàn Ánh Sáng
trong buổi họp ngày 19 Mai 1938, đã
lấy tên ông Nguyễn-Thiều Cố-đoàn-
trưởng, và ông Lê Văn Tân, một vị
tán trợ hội viên vừa tạ thế, để đặt
cho hai ngôi nhà trong trại Ánh
Sáng « Bà Jules Brévié ».

Văn phòng Đoàn Ánh Sáng

Đoàn Ánh Sáng cảm ơn

Hội đồng Quản trị đoàn Ánh Sáng
cảm ơn:

Một nhân viên sở hỏa-xa Đông
dương (đầu tên) đã gửi tặng đoàn

số tiền

5p.00
Hội đồng quản trị
Đoàn Ánh Sáng

CÁC CÂY CÓ QUÀ MỘT NGUỒN LỢI

« Một căn nhà Ánh Sáng với một
khu vườn » hai thứ này bao giờ
cũng đi đôi với nhau. Khu vườn ấy
sẽ vừa đẹp vừa có ích. Rau và quả
chủ nhà hoặc dùng vào bữa ăn hàng
ngày cho thêm ngon bồ hoặc đem
bán lấy tiền, số tiền ấy có thể bằng
số tiền thuê nhà hay hơn thế nữa.

Ủy ban T.A.S. (khảo cứu về thôn
trại Ánh Sáng) sẽ án định một
chương trình trồng trọt ở trong
những thôn trại Ánh Sáng và cả
ở ngoài nữa để cho dân quê và
dân thị biết tới một nguồn lợi
một nguồn lợi rất lớn cho một xí
chỉ chuyên về cấy lúa, xưa nay vẫn
hứng hờ với việc trồng các cây có
quả.

Hiện nay, đoàn hăng hái bắt đầu thực
hành ở trong các trại Ánh Sáng của
đoàn đã. Các huấn luyện viên ngoài
việc khuyên bảo những người nghèo
cách sống văn minh và có phẩm giá
lại còn có một việc nữa là trồng
hay khuyến khích việc trồng các
cây theo đúng chương trình của
đoàn án định.

Trong chương trình học tập của
ban huấn luyện sẽ thêm khoa
trồng cây. Bạn Vouillon trong ủy
ban T.A.S., một nhà rất thông
thạo về khoa trồng trọt và rất am
hiểu những sự cần dùng của dân
quê và dân thị sẽ giảng dạy và
sẽ thảo giúp đoàn chương trình đó.

Văn phòng Đoàn Ánh-Sáng

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kèm từ 1er hay 15 tháng lấy

Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4\$20	2\$20
Pháp và thuộc địa	4.80	2.50
Ngoại quốc	8.50	4.30
Các công sở	8.50	4.30

Ngân phiếu gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy nói số 874

VĂN CHỈ MỘT MỤC ĐÍCH THI HÀNH DÙNG NGHĨA HAI CHỮ « THƯỢNG - ĐỨC »

Bất cứ ở thời đại nào, chữ « ĐỨC » vẫn là chữ được thiên hạ mến chuộng. Nên ngay như Hitler, Mussolini hoặc bọn đế-quốc Nhật biện giờ dù có thi hành những điều gì đó cũng đều được lòng công chúng. Nhà thuốc Thượng-Đức ra đời, lấy hai chữ Thượng-Đức làm tiêu biểu, lấy sự kinh nghiệm nhiều, học thức rộng, noi theo con đường chính, nên được lòng tin nhiệm của quốc dân mỗi ngày mỗi đông. Ngay từ buổi đầu đến nay, nhà thuốc thi hành bất cứ một điều gì, đều lấy chữ « ĐỨC » làm đích đã khiến quốc dân nhiều người không mất tiền mà khỏi bệnh, hoặc khỏi bệnh mà hết thực ít tiền. Nhưng chính sách riêng của nhà thuốc Thượng-Đức, thực được kết quả mỹ mãn, mà nghiêm ra rằng trong những lúc dù là bán thuốc giá đặc biệt, hoặc là chữa bệnh không lấy tiền, nhà thuốc không bao giờ bị thiệt mà lại còn được lợi hơn nữa, vì nhiều các ngài khi mua thuốc giá đặc biệt của Thượng-Đức mà vừa ý, hoặc dùng thuốc biểu của Thượng-Đức mà được khỏi bệnh, thì thường sẵn lòng tin các thuốc khác của Thượng-Đức mà giới thiệu cho nhiều người biết, hoặc săn lùng mua thuốc bồ Thượng-Đức mà dùng sau.

Nhà thuốc Thượng-Đức tin ở chủ nghĩa riêng tức là « Mục-dich Thượng-Đức » của mình và hơn nữa lại tin ở lương tâm của các anh chị em đồng bào sau khi biết thuốc Thượng-Đức là hay, nên bắt đầu từ nay xin tuyên bố thí hành mãi mãi những điều kiện đã thi hành :

1 — Bán thuốc Kinh tiến tuy tiên (Bé thận Khang-hy) 2p.00 lấy 1p00 hộp nhon, 1p00 lấy 0p60 hộp nhỏ. Bồi nguyên tiệt trùng (Thuốc bồi nguyên khí, bồ ngũ tạng, tiệt độc bệnh phong tinh) 1p50 lấy 1p00. Tuần bô nát (nát, maoóc, bùn, hayé, diệp kin, dau ta, 1p00 lấy 1p00). Thuốc Chi kni bồ huyết (thuốc khí hư daun bà) 1p00 lấy 0p70. Bán giá đặc biệt như trên ở các đại lý.

2 — Chữa bệnh Lâu, Giang mai, Hạ cam về thời kỳ bệnh dương phát hiền nhiên không lấy tiền cho khắp mọi người, mà ai đến chữa bệnh vào giờ nào cũng được (trừ chiều chủ nhật là ngày nghỉ) đều được thử tiếp trình trọng vì khám bệnh rất cẩn thận trước khi biếu thuốc (ở các đại lý không biếu như trước).

Bán : Lậu 0p50, Giang-mai 1p00, Hạ-cam 0p80 ; nhẹ 2, 3 lợ, nặng 5, 6 lợ là cùng).

Nhà thuốc 2 điều trên, từ nay mỗi tháng về thương tuần, bắt đầu từ tháng Iuin, nhà thuốc Thượng-Đức xuất bản một tập nguyệt san lấy tên là « MÁCH GIÚP » để truyền bá thuốc hay trao đổi ý kiến về y-lý với các danh y trong hải nội. Ai muốn đọc sẽ biếu không.

BA NÀNG CÔNG CHÚA

I — Suối Cá Vàng

SUỐI đẹp lắm, ai ơi! Suối là con mắt, suối ngoi lên trời, suối thay màu sắc khi sáng như ngày, khi tối như đêm, (suối là con mắt của đất mờ nhìn lên trời), và suối trời đi, cũng như đời trời mất.

Ôi suối của đất, suối vui và vui!

Ở thành Tlemcen (1) có biết bao suối đẹp, nhưng có một suối người ta gọi « Suối cá vàng ». Bởi vì :

Suối hồng và vàng, như một con cá vàng có màu ửng đỏ.

Và họ gọi « Suối cá vàng » cũng bởi vì : người trinh nữ xinh tươi

(1) Tlemcen : một thành phố quận Oran (Algérie).

THƠ ĐƯỜNG

Đại-lâm tự đào hoa

Nhân gian từ nguyệt phượng phi tận ;
Sơn tự đào hoa thủy thịnh khai.
Tiường hận xuân qui vô mịch xứ,
Bất tri truyền hương thử trùng lai.

BẠCH CỤ ĐỊ

THO DỊCH

Hoa đào chùa Đại-lâm

Tháng tư, hoa đã hết mùa ;
Hoa đào rực rỡ cảnh chùa mới nay.
Xuân về kín chốn ai hay ;
Biết đâu lần khai trong này núi non.

TÂN ĐÀ

GRAND SALON DE COIFFURE

26, Général Bichot
HANOI

avec

SALLE DE BAIN MODERNE
MASSAGE AMÉRICAIN

Propriétaire :
Mr Khanhson

người ta cạo chỉ phải giả nửa tiền

VĂN CHƯƠNG

mắt mè nhất của thành Tlemcen
mắt mè, nàng công chúa có hai tay
hồng vàng đã tới độ mức nước vào
binh ngọc, và đã nhờ suối làm chỗ
ân thân, một chiều êm hơn mọi
buổi chiều.

Và suối đã dâng lầu ngọc bích
cho nàng, lầu thủy tinh lóng lánh
minh-châu.

Và từ ấy, đến giờ Tịch-dương,
đến giờ phượng tây mây đậm đậm
màu và trái tim của mặt trời chảy
máu vì phải chết một ít, công nương
hát lại chuyện minh.

Hay nghe ngọt sáo lau mơ hồ ở
trong lau lách, — những ngọt lau
mịn màng làm hàng lồng mi cho
suối xanh.

Hồi kẽ đi qua, hay lắng nghe, hồi
bạn đi qua, và kính trọng sự lắng
im bao quát. Người hay im lặng để
cùng lắng nghe với sự im lặng;
công nương đang hát, này nghe :

« Chàng bỗng đến, chàng, người
Tôn-quí của những người Tôn-quí.
« Chàng ái-tinh đã đến, và khi ấy,
« em đương mức nước suối vào
« bình.

« Chàng đến trên mình một con
« ngựa câu mình trắng và móng
« xanh, con bạch-câu sáng sủa mạnh
« mẽ, những móng xanh đẹp xuống
« làm cho lúa mì, lúa mạch tung bật
« lên.

« Yên ngựa chàng ngồi đỗ thăm
« như màn danh vọng đỗ; áo bào
« chàng mặc thêu lượn chỉ vàng;
« cánh áo phất phơ như những cánh
« thêu lượn chỉ vàng của hạnh
« phúc.

« Chàng bỗng đến khi em không
« ngờ tới, và nói cùng em :

« — Ta khát. Xin cho ta uống trong
« đôi tay hồng của nàng, cái nước
« hồng có ánh vàng kia, trong đôi
« tay hồng của nàng, đẹp qui như
« vàng.

« Và em thận thủng, và em sợ
« sét. Chàng dám nói với em, người
« công chúa mà đàn ông gặp thì
« phải làm thịnh. Chàng dám nói
« với em, người mà họ không dám
« nhìn thẳng mặt!

« Em luống cuống, và em phải thả
« lưới che mặt xuống. Và bình nước
« em đã mức đầy, tay em đê đỡ cả

« xuống chà em.

« Bấy giờ, chàng bèn nói thêm
« nura :

« — Ta khát, khát chết vì nàng.
« Vâ chàng đến gần, em nghe trên
« trán em đung đụng cánh áo bào thêu
« đẹp.

« Mắt chàng ngoé làm em mê sững,
« nhưng mà con chim bồ-câu cũng
« quyến lại con chim phượng-hoàng:
« mắt em ngoé làm chàng sững mê.

« Vâ chàng ngồi trên ngựa nghiêng
« mình xuống như van xin, và em
« mới dám thở một chút, nhưng
« mà chàng vẫn không đi.

« Ngựa chàng nhích tới, kiêu căng
« như ở giữa trận, hai chân trước
« đậm đât, muốn chở người dem đi,
« và Chủ con ngựa huy hoàng lắp lại
« một lần thứ ba, một lần cuối :

« — Ta khát, khát giết được người
« vì nàng.
« Vâ chàng nằm vào em để hái
« em đi, và con ngựa hi.

« Em không biết gì nura, em chim
« xuống nước, mắt em nhắm lại với
« mắt của suối, em khuất mắt trong
« lầu thủy tinh, và chàng, người
« Tôn-quí của những người Tôn-quí
« còn gọi vàng vàng :

« — Hồi công-nương của ta, da
« như bông hường hồng, hồi công
« nương đôi tay vàng đẹp của ta, ta
« sẽ lấy nàng trong cõi chết.

« Vâ chàng sắp dõi theo em
« nhưng em không muốn rằng
« chàng phải thác.

« Thượng-de đã hóa phép cho em
« hiện lên mặt nước thành con cá

« hồng có hoa ánh vàng, và em bảo :

« — Xin hãy người lòng, hồi chàng,
« người can đảm nhất, người cao
« quý và người đẹp đẽ nhất, hồi

« chàng, thần ái-tinh; từ đây em

« như nước trôi, anh không sao giữ

« bắt em được...

« Song le chiều nào, đến giờ tịch
« dương, đến giờ mà trái tim mặt
« trời chảy máu vì phải rời bỏ cõi
« đời, em vẫn còn nghe lời người

« rất yêu van vỉ :

« — Anh khát, khát chết vì tình
« em, khát giết người vì em.

« Vâ nỗi tiếc nhớ vĩnh viễn của

« chàng làm em đau xé.

« Hồi kẽ đi qua, xin bảo giùm với

Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA

của HOÀNG ĐẠO

Giá 0\$35

GIA ĐÌNH

TIỀU THUYẾT
của KHÁI HƯNG

300 trang Giá 0\$60
ĐỜI NAY XUẤT BẢN

« chàng, xin nói giúp chàng hãy
« quên em, bởi vì: Em muốn luôn
« luôn trinh tiết trong lầu ngọc
« tiết trinh,

« Em muốn luôn luôn trong ngắn
« như nước trong treo của Suối-
Cá-Vàng.»

Xuân Diệu

(Kè theo một truyện A-rập)

XUÂN RỰNG

Sắc tàn, hương nhạt, mùa xuân rụng lá

Nhưng mặt hồng chia rã hết cười.
Thu rụng thì nghe muôn tiếng lá,
Xuân tàn nhở quá, chẳng nghe rơi.

Duyên mảnh bay theo đỡ sắc buồn
Cho mình hoa tạ cứ xinh luôn;
Hương nhau lưỡng vướng, như
sau nắng

Khi mặt trời đi, sáng vẫn còn

Gió tuy nhieu nhieu chỉ đưa hơi,
Sương dẫu chưa buông lệ ám trời
Nhưng bông chiểu mau sa nặng,
lầm

Mà hoa thì nhẹ : cánh rơi, rơi...

Trên đồng, tranh thở khói giờ
còn;

Ấy lúc sao em hiện mấy chòm...

— Thẩn chết thướt tha nương
bóng héo

Bắt đầu di nhật những hồn thơm.

Xuân Diệu

Hôn nhân, tình duyên, của cải, sự nghiệp, và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ
cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm
theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà

VŨ - BỨC - DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ



3 — Place Negrer,
Bờ - hồ — HANOI

Hạt sạn

Phóng đại

Viết Báo số 526, trong bài « Têm thuốc trừ tả ở Tuyên Quang » :

...Và các nhà chức trách sở Y tế cũng đã sang bên Canh Nông tiêm cho các học sinh bên ấy chừng hơn 200 người.

Nếu mỗi năm học sinh Canh Nông được hơn 200 người thì đã phúc to cho nghề làm ruộng ở xứ này. Nhiều như năm nay mà số đó cũng chỉ tới 27 người, kẽ cả tự do dự thính.

Phơi phỏng

T. T. T. Năm số 1, trong chuyên « Lũ quỷ dâm tàn » :

Nhưng chưa có một lý thuyết nào có thể mang phơi cái « màn bí mật » này ra ngoài ánh sáng mặt trời.

Phơi cái « màn bí mật » thi nó cũng vẫn chỉ là cái « màn bí mật » và nó cũng vẫn bí mật.

Thì còn phơi làm quái gì !

Những hạt sương thơm

Nam - Đường số 15, trong bài « Cảnh hoàng hôn » :

...Những cánh hoa còn đang khép khít hạt sương đêm để dành lấy chút hương thừa...

Phải dành chút hương thừa mời thơm được thi những hoa này cũng nên thả. Còn ở đâu có những hạt sương quý hóa ấy, sao không bá cáo cho những người thích làm dáng ?



DÌ GHÈ

BỐ - Mày phải tắm rửa luôn cho thông khói, tao ghét nhất những đứa nào ghè !

CON - Thế sao « dì ghè » thay vắn yêu ?

Hom.. hổ

Cũng số báo ấy, trong bài « Cần đề ý đến nông sản phụ thuộc » : Lúa là một hổ sản độc nhất của người mình.

Nếu vậy mình đến bị ăn thịt hết mất !

Hành khách tra thẻ thao

Viết Báo số 529, trong bài « Nạn xe lửa tại Dalat » :

Thơ từ, từ nay phải chờ để băng xe hơi và hiện thời chưa bán vé cho khách bộ hành đi xe lửa.

Đã đi xe lửa mà vẫn giữ tư cách bộ hành, những hành khách này chỉ còn có cách là bám lấy đuôi xe và ra sức ngửa cổ mà chạy theo.

Tử chân răng

dến kẽ toe

Chuyện Đời số 6, trong mục « Chuyện thơ » :

Tôi được biết nàng bằng xương bằng thịt, chứ không còn ngọt như cô Yến Lan hay cô Xuân Khai nào đó nữa.

Biết như thế thì bết « cần thận » lắm nhỉ !

Méo miệng chê lệch mồm

Cũng số ấy, trong chuyện « Thắng Hương » :

...Và nhớ lại cả một bài thơ Chủ viếng Cậu mà lúc bé Hương đã đọc ngọt ngào ngọt ngào.

Viết là ngọt « ngọt » ngọt « ngọt », tác giả cũng lại ngọt nốt !

« Chúa Tàu »...

ngủi thịt

Cũng số ấy, trong chuyện « Vua Việt sang Tàu » :

Các chú lính khách ngồi dựa gốc cây, huéch mũi hứng lấy cái hương vị nồng nặc dễ ngao ngán trong quân hỏa dầu bùng vào trại những chiếc khay gỗ đựng từng tảng thịt chín tới.

Hắn là thịt đã ôi thoái rồi nên mới nồng nặc lên đến thế. Vậy mà các chú lính khách cũng huéch mũi lên hit làm gì cho nó khổ cái mũi ấy !

Tây ghê !

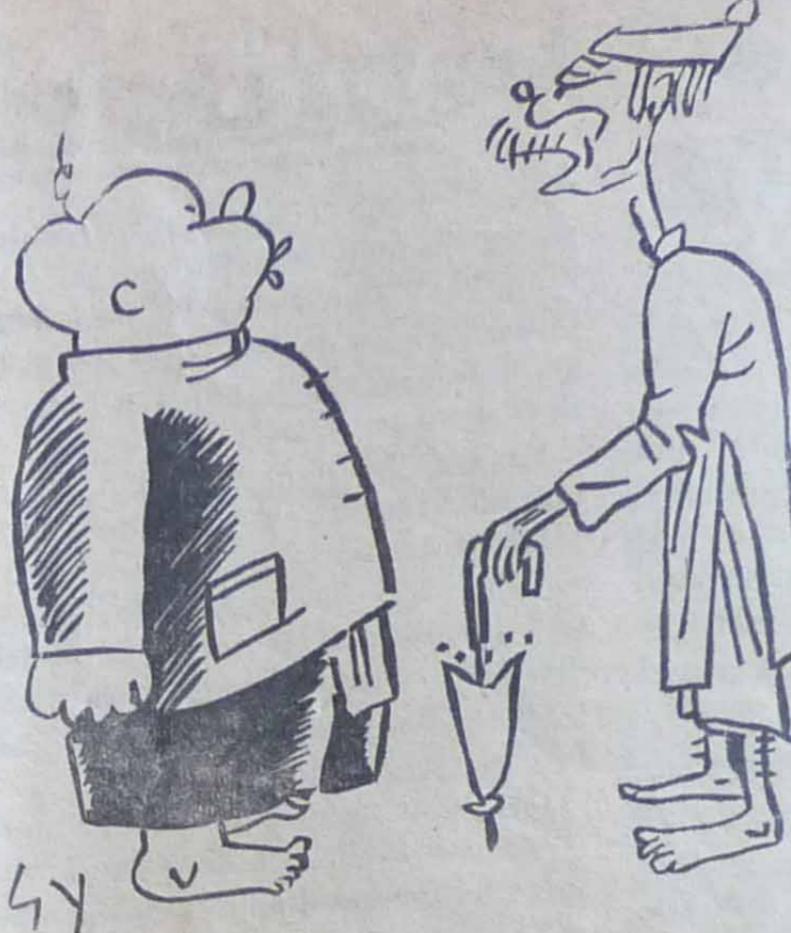
Cũng trong chuyện ấy :

Đa Văn đặt một ngón tay lên môi ngắt lời :

— Suyt !

Ở thời Nguyễn Huệ, Đa Văn đã có cái diệu bộ chớp bóng rồi đấy. Sao không cho anh chàng huýt sáo luôn một bài Marseillaise ?

HÀN ĐẠI SẠN



— Phải. Bác hãy
bác làm lý trường
định « lấy thịt de
người » hử !

VUI CƯƠI

Của Hồng-Sơn

Trả lời đúng

Một người bộ hành đi đến ngã ba gặp một người đang ngồi dan rồ bên vệ đường. Người bộ hành hỏi thăm :

— Từ đây đến phố chính đi mất bao lâu nữa hở bác ?

Người dan rồ ngẩng lên nhìn người bộ hành không nói không răng. Đoán là một người vừa cảm vừa điếc, người bộ hành lại thoáng thoắt đi. Đi được một quãng, bỗng có tiếng gọi rất đằng sau. Người bộ hành quay lại thì chính người dan rồ gọi mình

— Từ đây đến phố chính phải một giờ nữa

— Thế sao tôi hỏi bác lúc nãy bác không nói ?

— Vì tôi chưa biết ông đi nhanh, chậm thế nào. Bây giờ hãy ông đi như thế tôi mới có thể trả lời đúng được.

Trong hiệu sách

Một cậu học trò nhỏ vào một hiệu sách.

— Thưa ông bán cho tôi một quyển tập dò.

— Tám xu một

— Thưa ông người ta bảo tôi có bảy xu.

— Bảy xu là giá sách hôm qua, hôm nay đã tăng lên tám xu.

— Vậy, xin ông bán cho tôi một quyển hôm qua.

Không tiền..

— Anh ạ, không có tiền... người

ta không thể làm nên gì được.

— Ô, không tiền, người ta có thể

làm nên nợ được lắm chứ !

■

Phân biệt

— Chỉ những việc làm mới kẽ, chủ

nhời nói thì không cần đếm đến.

— Cái đó cũng không hẳn. Nếu

anh đi đánh một cái giây thép thì

lời nói sẽ được cẩn đếm đến ngay.

■

Của Nguyễn Thủ

Hiểu lầm

— Mày có sợ Quan-công Sứ không ?

— Không, việc gì mà phải sợ.

— Tại sao ?

— Ông Quan-công bằng sứ thì sợ

quái gì.

■

Của X.

Câu chuyện thương tâm

Vợ chồng hương Hực làm gà. Vừa sửa soạn ăn thì có hai người bạn đến. Hương Hực mời lời. Nhưng hai bạn trưởng thật ở lại ăn. Thấy hai ông bạn ăn già quá, hương Hực tìm kế rồi vùng sa xầm nét mặt kề cho hai bạn nghe câu chuyện thương tâm : « Tôi có nuôi cặp gà, con trống và con mái, nhưng không biết quân nào chơi ác bắt mất con trống. Con mái từ ấy buồn gàng hắn đi rồi mất nó đỗ ghèn, miệng nó thường trào bọt và nó hay đứng cú xụ. Cũng thường nó hết buồn thì mập lại, nở dè... sớm mồi nẩy nó nằm dãy dành datch rồi tắt nghỉ... »

Nói đến đây hương Hực thở dài, ra dáng thương tiếc. Nhưng hai ông bạn có lẽ còn thương tiếc hơn ông chủ nhà nên không ai bảo ai mà cùng buông dưa một lượt, ngồi ngắm nghĩ...

Melle Quy, tốt nghiệp tại Mỹ Viện Paris giúp việc massage, manucure

MUỐN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. 3p. một hộp — Xoa hòa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong, chứng cá (khô nhăn không còn vết thâm, không phát lại) nốt săn nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, hôi nách dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massosein 20p, mặt nạ cao xu, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 86p00. Máy uốn lông mi Op90. Rất đủ đồ sửa sắc.

Ở xa xin gửi lịnh hóa giao ngắn, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền lại đấy. Hỏi gì xin kèm theo tem để trả lời.

Mỹ Viện Amy

Tiếng bạc đờ đi sấp ba. Một tay ông vơ tiền của lảng đặt bên chǎn, một tay ông gặt tiền đặt bên lề, mồm nói thật nhanh :

— Lẽ này về. Tôi đã bảo lẽ về ! Nhiều G. đen quá nhỉ ? Được của cái một tiếng thì lại bị về ! Rõ tội nghiệp !

Nhiều G., một lão đầu bù, mắt ướt, râu cụp xuống, nhìn Ông Phó, ngạc nhiên :

— O này lạ ! Ông xuống lẽ về bao giờ thế ! Ông ?

Ông Phó trả lời :

— Có họa tai anh lời ! Và mắt anh toé ! Nếu tôi không nói lẽ về, thì sao tôi lại nghe tiếng được ! Hử ! Rõ ràng tai tôi nghe thấy mồm tôi nói lẽ về, cơ mà !

Nhiều G. quát tướng lên, sấp sủa húc đầu vào ngọn đèn để ăn vạ.

Tuần phải xốc nách lôi hắn đi.

Tôi còn nghe hắn gầm rít, đâu ngoài bụi tre :

— Đánh thế à ! Chó ! Ăn hiếp ! Đò cagy thế, bắt nạt ! Bắt nạt cả thằng khố giây này à ?

Nhiều G. còn nói nhiều tiếng nữa, nhưng không thành câu, sau bàn tay sắt của tên tuần.

Linh vè

Tôi vừa ngủ trưa dậy, còn ngồi bên nhà chú Ông K. Một mụ dân bà ướt lướt thướt, chui qua đậu vào, nhảy xô lén thèm. Thoạt trông thấy chúng tôi, mụ chắp tay vái lạy vái dè. Rồi mụ xông vào trong buồng.

Chúng tôi theo vào. Mụ xăm xăm chạy đến bên cái vũng, trong cỏ đắt đưa cháu bé còn đang bú của Ông K. Mụ vồ lá, đưa bé, ôm chặt vào lòng, rồi ngồi luôn xuống vũng, mồm ru om nhà lén. Đứa bé giật mình khóc thét, rãy rụa. Mụ ru thật to bằng một câu van xin :

— Lây cụ và lây các ông, cho con ngồi nhờ một tí thôi, à à ! Con vừa mới ở cũ xong, ư ư. Nó mà bắt thì con chết mất ở ở !

Mặt mụ tái nhợt, mẩy cái bèo xinh xinh còn bám trên tóc ướt bết, trên mặt, trên cổ và quần áo mụ.

Ông K. giằng lây đưa bé :

— Bỏ nó ra. Uớt thế mà dám ôm lây con người ta ấy ! Nó mà phải lạnh thì chị đừng có trách số.

Mụ vẫn ru ; yên trí từ là tội nặng nhất, mụ hẹn cối với Ông K. :

— Vâng, con bằng lòng cho Ông bỏ tù là còng ! ờ ờ.

Ông K. vẫn nhất định không nghe, Ông vừa nói :

— Cho chị trốn vào trong tủ bát kia vây !

Thì một anh lính vác súng có lưỡi lê xồng xộc bước đến, lê phép xin lỗi... Hắn nhìn qua một lượt, hai lỗ mũi phẳng phông như đánh hơi. Chợt nhìn thấy vết nước có lẩn cǎ bèo, hắn ngờ ngợ. Ông K. phải nói dở :

— Con chó ở nhà nó chả cần bậy ẩy mà. Cụ lớn nhà tôi sai quẳng nó xuống ao. Nó lại vừa bò về, vừa di vừa rũ mìn đây, thay ạ !

Anh lính cười :

— Thế ra chó của cụ lớn... Chắc chó to lắm ! Như người thôi !

Làm dân

Võ thứ hai. —

« Quýt tiền quan »

Ông Phó N. đã kể với tôi cách ông đòi tiền lại quan, nghĩa là vố thứ nhất. Còn cái vố thứ nhì, tức là sau vụ bị bắt bạc này, cái vố ông quýt tiền quan. Tôi lại dè ông kể :

— Cái đêm có ông đứng xem đánh đó, tôi thua. Tôi liền nhất định họp ban ngày hôm sau, lấy hồ dè gõ gạc. Bắt đồ không biết đứa nào đã dí báo. Linh phủ về. Có dù súng ống, lưỡi lê sáng khoáng. Nó đuổi, tôi chạy phứa sang bên bắc tôi. vào buồng đóng cửa lại. Ái chà ! Một anh té dám dám cửa thỉnh thỉnh. Bác tôi lường nó lấy nê bắc dè phả nhà chơi, mới chửi cho một hồi. Cứ cậu, cứ việc vắng vắng dạ dạ mà lủi thảng. Nhưng dù sao mình cũng hú via, chọt dạ đến vài ngày.

Tôi trốn được, đã dành. Nhưng họ đã gá bạc trong nhà tôi. Thịt il ra cũng phải có người ra mặt nhận rằng đã cho thuê nhà gá. Thằng em tôi dành ra gánh vác trách nhiệm đó làm « người rơm » vây. Họ bắt nó lên phủ, rồi giam trong nhà pha H. Đ. đợi ngày xử.

Nói đến đây, ông chia cho tôi xem một cái thư đã nhau, viết bằng bút chì, của em ông từ nhà giam gửi cho ông bằng cách nào không biết. Tôi đọc kỹ một đoạn này :

— Anh Phó a. Thằng A., Trương A. cũ làng ta ấy mà. Em gấp nó. Nó nhắn em thế này : « Tao hành hạ mày đây, tức là hành hạ anh mày. Anh mày, tao gửi nó cái đầu ợp ep trên cổ nó đấy ». Rồi nó bắt nạt em đến từ hình tử tị. Nó bắt em đóng tuồng cho nó xem. Em có biết tuồng là cái gì. Nó bắt em quỳ gọi nó là « già già », lại xưng « con » với nó. Hết sai, đóng vung, nó đánh. Đã đánh là em bị đánh rất nhiều, mà rất những đấm vào ngực cả.

Rồi nó bắt cả em rọn « phản » nữa. Chuyển « phản » từ thùng này sang thùng khác, mồm hát : « Hả a ! » hay là : « Không biết nhục là cái gì, a ! » Thực là cực quá. Minh, một con giống cháu giống, đã từng làm thằng thằng đó...» vân vân.

Ông Phó lắc đầu :

— Ấy là chưa thành án ấy ! Mới có vài hôm mà nó đã khô đến thế rồi. Cho nên tôi lo quá. Tôi vốn là

chính phạm đang tại dào. Nhưng cũng liều lên phủ rõ thăm tin tức. Thế nào quan trông thấy tôi. Quan cho lè gọi tôi lại rồi « mời » tôi xuống chơi dưới trại.

— Ông bị giam ?

— Giäm lồng ! Mà vẫn được hút thuốc phiện như thường, và được lính dãi vào bắc khách sang.

Đang hử, thì cụ « bộ » rò xuống chùa cho tôi xem tờ bẩm của quan về phía tôi :

« Tên phó lý N. nghiện hút, lêu lổng, qá bac ». Quan bẩm thế thì còn gì là tôi nữa ! Tôi xin khấn một nén. Cụ Bộ lắc; sau ngã giá Thành 20 đồng. Trên công đường, quan cũng đòi một cách thật thả như cụ « bộ » : ha chuc !

Tôi hẹn khai quan đến mùng 6, xin nộp. Lúc về, quan còn dặn :

— Đáng mùng sáu, cậu nhé !

Mùng sáu không thấy gì, quan cho lè đòi tôi lên. Gãi đầu gãi tai, tôi lại xin khai đến mùng tam. Tôi thề mãi quan mới chịu nghe. Mùng tam, cũng như mùng sáu, tôi vẫn lờ đi như thường. Mùng chin, quan lại cho đòi. Tôi đã téch vào H. Đ. rồi.

Mùng mười có phiên tòa. Chúng tôi được tráng án.

Ông Phó nghỉ hơi, rồi nói tiếp :

— Tôi nghĩ cách đến ta quan bằng hai bàn tay trắng. Thoát đầu, quan vẫn cái gầm mặt xuống án viết, lờ tôi đi, tỏ ý giận lầm. Tôi vái dài xuống đất, chào : « Lay cụ lớn a. »

Quan khẽ nói :

— Phải !

Tôi gãi tai, làm bộ ấp úng :

— Chúng con được tráng án. Càng là nhờ cụ ơn che trở và bẩm nhẹ cho a...

— Phải.

— Nay xin dem đầu cảm ơn cụ lớn. Quan không hổ hai môi, dáp :

— Phải !

Quan bỗng cho gọi cụ Bộ rồi hỏi cụ :

— Thà dã đưa tờ bẩm của tôi cho Phó lý N. xem ? Xem kỹ rồi ?

Cụ Bộ thật thả :

— Dạ .

Quan liền gật đầu. Rồi nhìn thẳng vào mặt tôi, quan cười lạt, truyền :

— Thời được ! Cảm ơn cậu ! Mời cậu về..

Tôi vái dài, lùi ra.

Ông Phó cười to, sinh sikh bằng mũi :

— Tôi đã bảo tôi làm phó lý, chỉ để nghịch chơi thôi mà lì !

(Còn nữa) Trọng-Lang

TEINT MERVEILLEUX

Sans Apparence « Maquillée »



INVISIBLE SUR LA PEAU

Un charme frais et fascinant — rien qui rappelle le maquillage. Poudre de riz si fine et si légère qu'elle est réellement invisible sur la peau — personne ne pourrait jamais supposer que votre beauté n'est pas entièrement naturelle. Le secret consiste en un nouveau procédé étonnant « d'aérisation » suivant lequel la Poudre Tokalon est préparée Dix fois plus fine et plus légère qu'on ne l'aurait jamais cru possible. Essayez aujourd'hui même la Poudre Tokalon « Pétala ». Travaillez toute la journée au bureau, au magasin ou à la maison — votre visage n'aura jamais l'air congestivé ni luisant. Dansez toute la nuit — votre teint restera frais et charmant. Procurez-vous aujourd'hui même le teint d'une beauté captivante et durable que seule la Poudre Tokalon peut donner.

AGENT : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POME-POUSSE
2, Ruele Nguyễn-trong - Hielp
HANOI

?? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đòn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
còn có gì.

Có bán đủ cả : Vé, Sầm, Lốp
và đồ phụ tùng xe máy.

Thiếc Lậu Bảo-An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mét nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây n. Vì Ta cũng công nhận là không đâu bằng. LẬU MỚI MẮC, tiều tiện tức, buốt, xót, lâm mủ nên uống đắng số 14 giá Op60 một ve. — MẮC ĐÁ LẬU, tiều tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sảng dạ có một ty (goutte militaire) nước tiểu thì đục và lâm vẫn (filaments nên uống đắng số 15 cũng Op60 một ve).

BẢO-AN-DƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI



YÊN LĂNG một lúc
rồi chàng nhắc
lại :

— Trước tôi cũng trưởng thê,
hay nói cho đúng, tôi không
trưởng gì cả. Nhưng dần dần...

Chàng không biết có nên ngỏ
cho Loan biết những ý nghĩ
không hay gì của mình đối với
chính người mà đáng lẽ mình
phải yêu, phải trọng. Chàng nói
một câu bình phàm chung:

— Giàu một cách thẳng thắn
cũng đã khó chịu rồi, huống hồ
giàu một cách không súng dáng.
Người ta ngoài cái ăn mặc, còn
có cái liêm sỉ.

Loan hỏi :

— Thế ra những người làm
quan mà giàu là không có liêm sỉ!

— Tôi không định nói thế. Vả
lại cũng chẳng biết thế nào mà
nói. Tôi chỉ biết... Tôi chỉ thấy
sự giàu sang của tôi, của cả nhà
tôi... như là một cài nhục. Tôi
thấy thế... nên tôi mới đau khổ.

Loan nhìn Dung lo sợ :

— Sao anh hay nghĩ lôi thôi
thế... Em cho cứ như anh thì
một đời khổ. Lúc nào em cũng
thấy anh băn khoăn về những
chuyện không đâu. Sao không
được mãi như độ ngồi chờ bắt
đom đóm...

Thật ra Dung cũng không lấy
điều đó làm đau khổ lắm như ý
Loan tưởng, nhưng chàng muốn
nói quá ra để gợi lòng thương của
Loan, mong Loan dễ tâm đến
chàng hơn.

— Nhưng khổ nhất là tôi sống
trơ vơ ở trong gia-dinh. Đối với
tôi chỉ có tình bạn là quý nhất,
thế mà các bạn thì toàn ở xa cả...
Gần tôi chỉ có...

Dung ngập ngừng không dám
nói hết câu. Loan đỡ lời :

— Em cũng thế. Gia đình em
tuy có êm ấm, nhưng chỉ có
những người yêu mình mà
không có người hiền minh.

Câu nói của Loan phân tách

người yêu với người hiền khiến
Dung trở nên mạnh bạo. Chàng
nói tiếp câu bỏ dở :

— Gần tôi chỉ có anh Trúc và
cô. Nhưng anh Trúc thì ít khi
được gặp, còn cô thì tuy gặp luôn
nhưng gặp cũng như không. Giá
cô đối với tôi cũng như một
người bạn giai.

Loan nói :

— Cứ coi như thế.

Rồi Loan nói luôn thật mau
để khỏi có một lúc yên lặng
ngẫm nghĩ rất khó chịu sau mấy
tiếng trơ trên ấy :

— Từ ngày bỏ học về, em hình
như không có bạn nữa. Cũng
may mà có chị Thảo. Nếu không,
em cũng như tù giam lồng, quá
anh nữa. Đấy, như hôm nay, giá
không có bà bá mắt thì cũng
chẳng được sòng chân đi xem
tỉnh Hanoi.

Nàng cười nói tiếp :

— Thế mà mải vui chuyện quên
cả xem nữa.

Ánh trăng đương mờ bỗng
sáng hẳn lên. Gió đưa tà áo Loan
khẽ chạm vào tay khiến Dung
sực nghĩ mình đi xát gần bên
Loan quá. Chàng nhớ đến hôm
lê thọ và cái mơ ước được đi
chơi với Loan trong vườn cổ
thơm, gió đưa tà áo nàng pha
phát chạm vào tay êm như một
cánh bướm... Dung không dám
quay mặt nhìn Loan; chàng chỉ
thấy bên chàng có một bóng
trắng hoạt động, nhẹ và thơm,
lúc sáng hẳn lên dưới áng trăng,
lúc mờ đi trong bóng cây lưa
thura. Dung nghe rõ tiếng chân
bước của Loan nhịp nhàng xen
với tiếng chân chàng bước. Quả
tim chàng đập mạnh... Chàng
như trông thấy trước mặt bàn
tay hơi rung rung của Loan, hôm
nào, cời những quả đậu non trong
rá, chàng nhớ đến cái cảm tưởng
ngây ngất được thấy đôi môi
Loan mềm và thơm như hai
cánh hoa hồng; bao nhiêu thèm

LOAN, DUNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

hỏi không ?

— Bầm không.

Dung đứng đợi ở ngoài cửa
nghe ngóng. Một lát sau tiếng
bà tú hỏi Loan :

— Còn chưa đi ngủ. Tao mệt
quá, ngủ được một giấc ngon.

— Thưa me, còn sớm. Con
đứng ở cổng xem phố vui quâ
me a.

Bà tú hỏi :

— Anh đâu ?

Loan đáp :

— Thưa me, anh con dẽ cũng
đi ngủ rồi.

Loan mở cửa gọi bồi. Thấy
Dung còn đứng đấy, nàng lấy
tay ra hiệu bảo Dung về buồng
ngủ. Dung dè mấy ngón tay lên
miệng làm như đã đoán được ý
Loan bảo không được cất tiếng
nói; thực ra chàng muốn dùng
cách kín đáo ấy để hôn vọng
Loan, không cho Loan hiểu.

Dung dè nguyên cả quần áo,
lèn giường nằm. Chàng vắt tay
lên trán mở mắt nhìn định màn
rồi chép miệng, thở mạnh luôn
mấy cái, sung sướng nhắc lại
những câu Loan nói dối mẹ :

— Con xem phố vui quá me a;
anh con dẽ đã đi ngủ rồi.

CHƯƠNG V

Thấy trong rá đã đủ lá ngọt để
nấu được bát canh, Loan quay
trở vào. Nàng nghịch bụng :

— Thầy vẫn thích ăn canh rau
ngót. Hôm nay phải nấu thật
ngon.

Nhưng nghĩ đến ba cái bánh

CÔ VIỆT-LAN

Nữ viên chuyên khám nghiệm và điều trị
bệnh tình và các chứng bệnh của phụ nữ:
Khí hư, huyết hư, kinh nguyệt bất
diều, đau tử cung, băng huyết, v.v...

Chữa khoán: LÂU nhẹ 3\$. GIANG-MAI, HẠ-CAM nhẹ 5\$

(có giấy cam đoan không trả lại tiền.)

LÔNG-CẨM, chữa khoán theo phương
pháp riêng không phải nhỏ hay kim cắt,
có thuốc sòng bắt lồng mi mọc quay ra.

ĐÔNG - DƯƠNG Y - VIỆN

32, Rue de la Citadelle — Hanoï

trứng cát còn lại, nàng không chắc
canh có thể ngọt được. Thốt nhiên
Loan thấy rạo rực, thồn thức ;
nàng thở dài luôn mấy cái và
chớp mắt thật mau, nhưng không
kịp giữ hai giọt nước mắt đã ứa
ra từ từ chảy trên má.

Loan đưa tay áo lên lau mắt ;
chiếc áo trắng độc nhất của
nàng vì cũ quá nên vải ở tay đã
rách thành mấy khoanh vòng
tròn để hở cả da.

Sáng hôm ấy ông tú phải từ
biệt bà tú và Loan để lên Hà
giang dạy học ở nhà ông Bố, một
người bạn học cũ ; ông đi có lẽ
vài năm mới về và có Quynh đi
theo ông để hầu hạ và giúp ông về
việc bốc thuốc. Loan buồn khóc
không phải vì cờ cha đi xa mà
buồn vì cuộc đi mưu kế sinh nhai
ấy đã tỏ ra rằng nhà nàng thật đã
đến lúc khánh kiệt rồi. Mấy hôm
trước, ông tú bà tú gọi nàng
vào phòng và cho nàng biết tin
ấy. Ông tú nói nhẹ và ngượng
ngáp hinh như rất lấy làm xấu
hồ và có lỗi với con. Trong bóng
tối mờ mờ, Loan thấy mẹ đưa
vật áo lên lau nước mắt. Ngay
lúc đó, thốt nhiên nàng nghĩ đến
Dũng, đến cảnh giàu sang của
nhà Dũng, của ông tuần, người
bạn học cùng đỗ một khoa với
ông tú. Ông tuần thật không có
lúc nào phải xấu hổ với con vì
nghèo túng như cha nàng. Loan
lại nhớ đến câu của Dũng khi
nói chuyện về sự giàu sang của
ông tuần :

« Tôi thấy sự giàu sang của
tôi, của cả nhà tôi như là một
cái nhục. »

Loan không thể hiểu được câu
của Dũng ; ngay lúc đó thật tình
nàng cũng dã như cha mẹ nàng
cảm thấy rõ rằng sự nghèo túng
mới là một cái nhục nhã cẩn che
đậy, chứ không phải cái giàu sang
không chính đáng của nhà Dũng.

Loan tự an ủi rằng bà tú vẫn
ở cạnh nàng và cái ý nghĩ làm
việc đê nuôì mẹ khiến nàng trở
nên vui vẻ và phấn khởi hơn
trước.

Loan bụng mâm cơm lên nhà
trên. Chợt nghe tiếng ông tú,
nàng ngừng lại nghe ngóng. Ông
tú nói :

— Cái cậu hai Đinh tính có
phản bùn sỉn hơn bồ. Đã thừa
cơ bắt bì mua rẻ lại còn trừ đi
năm đồng bạc của thằng Quynh
vay năm ngoái. Cha nào con ấy,
một lũ như nhau cả.

Giọng ông tú nói vẫn đều
vì ông không bao giờ gắt gỏng to
tiếng, nhưng Loan biết là cha
minh đã tức giận lắm. Loan với
tươi nét mặt bụng mâm cơm
vào, vui vẻ cười nói :

— Cơm nóng, canh nóng, mời
thầy, mời anh lại soi ngay kẽo
ngugi thi hỏng hết. Sáng hôm nay
lại mát giờ như giờ mùa thu...

Loan nhìn ra sân :

— Không khéo giờ mưa to
mặt... Mẹ sợi luôn thế để con
lấy thêm đũa bát.

Loan ngồi bên cạnh nồi đê sởi
cơm. Nàng nghĩ đến câu nói sau
cùng của ông tú và vẫn khó chịu
vì cha mình đã bình phẩm một
cách không công bằng, vơ đũa
cả nấm coi Dũng cũng như Đinh.
Trường. Nhưng nàng không dám
tỏ ý bên Dũng.

Vừa lúc đó, Dũng sang chơi.
Loan nhìn cha, dò ý và nàng
sung sướng khi thấy cha mình
vui nét mặt hỏi Dũng :

— Cậu sang chơi sớm thế ?

Dũng nhìn cái hòm sơn quang
dầu đê trên phản mím cười nói :

— Cháu sang tiễn bác. Bác đi
lần này chắc vài năm mới về
được.

— Sao cậu biết ? Nhưng ở bên
nhà...

— Không, ở bên nhà không ai
biết cả, tưởng bác như mọi lần
đi chữa bệnh các nơi xa.

Bà tú nói giọng thân mật :

— Chỉ có anh Dũng là có tình
ân cần...

Ông tú tiếp theo :

— Bác đi vắng lâu, ở nhà có
việc gì nhờ cậu lo liệu giúp...



Loan sung sướng nghe những
lời nói chuyện và thăm cảm ơn
cha mẹ. Lúc bấy giờ nàng mới
ngưng lên mím cười chào Dũng.

Nàng nói với ông tú :

— Thầy với anh đi, nhà lại
vắng tanh. Mà lần này vắng đến
mấy năm...

Nói xong nàng nhìn Dũng như
có ý thăm bảo Dũng :

— Nhưng đã có anh.

Nàng chép miệng nói tiếp theo,
mắt vẫn nhìn Dũng :

— Đì bao giờ cũng buồn.
Nhưng người đi không buồn lắm,
buồn nhất là người ở nhà,

Dũng hiểu ý Loan ; chàng nói :

— Nhưng ở đời tránh thế nào
được những sự biệt ly. Có buồn
đi xa rồi mới có mừng được về.
gắn nhau mãi không biết rằng
những lúc ở gần là quý...

Loan tiếp theo :

— Miễn là đừng đi xa mãi mãi
cả đời.

Bà tú không hiểu, vội ngắt lời

Loan :

— Cô này chỉ được cái nói giờ.

Lúc ông tú và Quynh sắp sửa
ra xe thì trời vừa đổ mưa to.

Dũng nói :

— Mấy hôm nay trời tiết trời
chắc là bão rót ở đâu về.

Loan tiếp lời Dũng :

— Hay thầy và anh ở lại hôm
khác đi.

Bà tú nói :

— Hôm nay được ngày, mưa
bão cũng không sao.

Loan mím cười :

— Lúc nào me cũng hy vọng
hảo huyền ở ngày lành, giờ tốt.
Việc không ra gì thì dẫu giờ tốt
cũng vẫn không ra làm sao.

Dũng nhìn ông tú ; trên vẻ mặt
hiền lành và lúc nào cũng buồn
bã của ông, Dũng như thấy rõ
bết cả những nỗi đau thương
của các nhà nho lỡ vận chỉ còn
sống để nhớ tiếc thời đại cũ và
vẫn phải chặt vật đê mưu lấy
cuộc sống thừa ấy. Loan đưa cho
Quynh một cái gói bọc vải đỏ
và mím cười nói :

— Mẹ đã lại khóc rồi, kia.
Anh Dũng, anh đừng về với em
lại anh. Khô quá, khóc lại càng
buồn thêm chứ có ích lợi gì đâu.

Loan vừa nói vậy vừa cúi mặt
kéo vạt áo lau nước mắt. Nàng
lại ra đứng tựa vai vào thành cửa
nhìn mưa rơi rồi thồn thức nói :

— Đời em chẳng được lúc nào
là lúc vui.

Dũng ngồi xuống phản nói :

— Bác khóc, cô cũng khóc, rồi
cô bắt tôi ở lại.

Loan nói :

— Tại me em khóc trước, em
cũng bắt chước.

Câu nói tự nhiên khiến Dũng
và bà tú mím cười.

Bà bảo Loan :

— Con không lấy chè pha nước
anh sơi.

Loan lau sạch nước mắt, quay
lại nhìn Dũng :

— Còn nữa bao chè tàu, con
gọi đưa thầy con rồi.

Dũng nói :

— Sang tôi chưa ăn gì, uống
chè tàu cồn ruột ngay. Bác và cô
ăn cơm chưa ?

— Chura, mới có thầy em ăn
thôi. Bây giờ nghe chừng em đã
thấy đói.

Loan lại nhìn ra ngoài mưa ;
Dũng mím cười vì thấy Loan
luôn luôn nhìn trời mưa. Nàng
hình như băn khoăn điều gì.

— Mưa này thì còn lâu lắm
mới tanh.. Hay anh ở đây ăn
cơm với me em cho vui.

Bà tú vội nói :

— Cô này hay quá. Cơm có gì
mà dám mời anh sơi.

Loan hỏi Dũng :

— Chắc anh không từ chối.

Dũng nói :

— Tôi không từ chối.

Loan vui vẻ nói thật mau :

— Đấy, em biết mà. Chắc anh
cũng dã đòi rồi. Đề em đi làm
cơm ngay. Cơm sẽ rất nhiều đồ
ăn, nhưng phiền một nỗi chỉ
toàn những món rau cả.

Dũng đáp :

— Ăn rau mát ruột.

Loan mím cười :

— Em cũng nghĩ thế. Nhất là
hôm nay lại mệt.

Nàng bỏ giày di chân không,
với cái nón lá che đầu rồi bước
vội ra sân.

— Cô đi đâu thế ?

Loan ngừng lại rồi cứ đứng
dưới mưa ngoảnh nhìn Dũng :

— Anh hỏi gì cơ ?

Một con gió thổi mạnh ; vẻ
mặt tươi cười của Loan qua bức
mành làm băng những giọt mưa
sáng long lanh và ngang dọc đan
nhau trước gió, làm cho Dũng có
một cảm tưởng mát dịu lạ lùng ;
chàng nghĩ đến những cây dàn
dành chàng đã được trông thấy
nở đầy hoa trắng ở một góc ao
hay góc ruộng, những bùi sáng
sớm còn lạnh sương.

(Còn nữa)

Nhất Linh

GIỮ'A HANOI ĐẸP

PHÓNG - SỰ NGẮN của TRỌNG - LANG

NHỮNG BỮA CƠM TỰ NHIÊN

Miếng ăn mà ta nuốt, khi không cần tới, tức là miếng ăn mà ta đã cướp ở dạ dày kẻ nghèo.

(Gandhi)

Tiệc ốc

CHỢ Hàng Da. Đầu ở tỉnh, đầu ở quê, người ta đã nhận thấy một điều này : bên cạnh một đồng rác, không còn bóng nhung con ché lắc nữa. Ngày nay, chó đã nhường chỗ cho người rồi !

Tôi đã theo xem một mụ nghèo khổ, ẩm con, ăn... ốc, cạnh một đồng vỏ ốc luộc.

Mụ chọn những con ốc to nhất, đã thủng vỡ một nửa, nhưng còn lòng thòng một chất đen, hay chất cứt ốc. Rồi mụ đưa lên mồm, mồm má húp thật mạnh như người ta húp trứng gà chín giò.

Mỗi lần húp xong, mặt mụ vẫn rùm ró đậm đà, vì dối, vì nắng, như tưới tắn ra. Một vẻ mệt nhọc, nhân nại, lặng lẽ thoảng qua trên mặt như một người ốm vừa gượng ngồi dậy uống thuốc xong.

Hai mắt mụ ướt như hai vết thương đã thu nhỏ, vẫn đờ dônica như thường.

Thằng con mụ, quèo tay như đòi ăn hay đòi đồ chơi.

Mụ gắt khẽ một tiếng, hơi rắn ngửa nó ra. Mụ đè nó nằm khóc đợi như vậy, mà chẹu chạo nhẫn bằng răng cửa cái chất đen nhầy nhụa, mụ vừa hút được ở một con ốc to. Xong, ghé mồm mớm cho nó. Thằng bé khóc rãy, lè ra. Mụ lấy ngón tay xám xít, vét gọn vào mồm nó. Cho đến lúc nó đã nuốt.

Mụ vuốt ngực cho nó mà nũng nịu :

— Tạo ôi ! Con nhả linh mà tính nhà quan đây !

...Rồi mụ đứng giật. Vì mụ vừa vớ được một con ốc thối.

Mụ ném nó vào giữa đồng ốc.

— Thối sặc thế này, mà cũng mua được, thối !

Nghĩa là mụ mắng người đã có tiền mua ốc, như một người nội trợ mắng con sen vậy.

Bữa « ăn » của mụ, vì thế mà xong. Mụ bước đi, còn nhìn lại, để nhường chỗ cho « người chực » khác.

Người khác đây là một thằng bé chỉ còn béo có cái bụng, mắt trắng đã lờ đờ. Tóc nó lởm chởm như tua héo, mỗi nô viền một lần da

đen bóng.

Nó lử khứ cầm vài con ốc, chọn đi chọn lại, ngắm nghia, ngửi hit mãi. Trông vẻ thi như nó tớm lầm.

Nhưng thấy nó uể oải ngồi xuồng, chổng khuỷu tay vào đầu gối mà nhìn.

Ngần ấy cử chỉ có lẽ đã làm cho nó mệt quá. Hay là nó uể oải « khảnh » ăn như con nhà giàu ?



Nó cũng không buồn cưa cây, khi mụ kia từ tể mách nó :

— Còn nhiều lầm, may ạ ! Chọn những con to mà ăn.

Tôi nhìn theo mụ này. Thấy mụ đã nhặt được một gốc mia vừa vỏ vữa mốc. Mụ lau vào áo cho sạch, trước ăn, rồi mớm nước cho con.

Thế là đã có ăn. Lại cả tráng miệng nữa.

Rau bung

Phố Cửa Đồng. Bên cái lò hùng hục của một nhà thợ giặt, một ông cụ thối « cơm » ăn. « Cơm » nghĩa là : mấy cái cuộn rau muống già cỗi, vặt nhở, và vài quả chuối tiêu xanh héo, bao nhỏ thành từng

miếng to bằng cái kẹo bột mít. Hai thứ nhặt được ở một đồng rác.

Lão cho hai thứ đó vào một cái hộp tròn đóng mứt cũ, đồ đầy nước lâ. Lão lẩn bọc lây ra một gói muối con vứt vào « nồi bung » đó, rồi đặt ghé nhờ nó lên mặt lô.

Nước sôi được hai dạo. Một người thợ giặt đã giục tay lên :

— Thôi chín rồi. Bè ra mà chén đi thôi, ông cụ !

Lão chặc lưỡi, nghĩ một tí, rồi lây vật áo lót tay, khẽ ném bưng nồi bung ra một chỗ vắng vẻ.

Đã lâu lắm, tôi mới lại được thấy một người ăn từ tốn, giông đặc, ngon lành như lão.

Thấy tôi nhìn, lão nhẹ hết mấy cái răng cái mả đã trơ rẽ trắng ra:

— Vô phép ông nhé ! Đói quá đì mất !

Tôi nhìn chỗ lão ngồi : cái miệng cống ngang một cái chuồng tiêu !

Tôi sực nhớ đến câu của De Lafonchardière : « La soupe est chaude. La vie est belle. » (Súp nóng, đời « tốt đẹp »).

Đến bây giờ tôi mới được hưởng hết cái khoái đau đớn của người xem vãn...

Một bữa cơm thật hiệu

Giữa phố Hàng Bông. Một người trai trẻ, tầm thước, quần áo cộc nâu, nắm vật trên hè, bất thình linh như một người ngộ cảm.

Một anh thiết tha bảo cho mọi người biết :

— Nó đói lái đi đấy ! Chả việc gì ! Cứ nó là khỏi tết !

Một nhà cho đầy tờ bưng cơm ra. Người bị nạn nhìn cơm, rót nước mắt. Người ta liền nghĩ được một cách : và vào mồm cho hắn.

Hết bát trước. Rồi hết bát sau — thật là cảm động sâu xa, khi người ta thấy không bao giờ

người Annam lại thương nhau như hôm nay.

Gã kia ăn đã no, nhưng vẫn nằm đó. Chắc nó mệt hay là béo thực ? Thật ra, nó nằm để đợi những đồng xu mà nhiều bà đầm xuyt xoa ráu vào tận đáy túi nó.

Người ta có cảm tưởng như nó là một vật thiêng liêng, chứ không phải là anh xuýt chẽi dời.

Nó còn nằm nữa, nằm mãi. Nếu không có một người súc đến, nhún nó, rồi kêu ầm lên :

— Chết chuba ! các cụ ! Tháng này nó vờ đáy mà ! Hà-nội còn lai cái meo của nó nữa !

Nó đã gặp tri kỷ rồi.

Mọi người chung hứng và ngạc nhiên khi thấy nó vùng dậy mà chạy nhanh như một con ngựa kỵ.

Người ta chửi nó là kẻ đi líu, và thóa mạ hết điều. Nhưng người ta có nghĩ rằng nó đói thật, và nếu nó không làm như thế thì chẳng ai cho nó ăn không ?

Một kết quả, có lẽ, của bữa ốc

Ban ngày, giữa phố Van-thanh, ngay cửa một nhà cò đầu. Mụ ăn xin nằm rán xuống đất. Mụ như hấp hối. Còn chút tàn lịt, mụ thu vào hai đầu gối để quắp chặt lây hai con, còn bé lầm. Hai đứa ngơ ngác ngồi yên, như chịu sức thôi miên của tình mẹ chúng.

Mọi người qua lại đều bil mă, ngẩn mặt đi.

Vì mụ và con mụ đều be bét khắp người, lên cả đầu cò, môi chất phản lồng.

Mụ mắc bệnh tả.

Tôi có ý nghĩ này, chắc giống ý nghĩ của thành phố Hà-nội :

« Ăn cứt ốc đồ đi trong đồng rác, ăn rau quả xanh là những cái rác sạch sẽ hơn, rồi uống nước lâ, làm gì mà chẳng chết ! »

Nhưng lại có ý nghĩ nữa, lần này chắc khác thành phố :

« Hà-nội đồ sộ đẹp lắm. Nhờ là đã luôn luôn có một lũ người bần thỉu, sống ngắc ngoài bên đồng rác, hay là bằng một chút lòng trắc ái, để làm bật nổi cái đẹp đó lên. »

Chợ Đồng-Xuân, chợ Hàng-Dâ, chỗ nào có rác, là có bóng những người đó. Tôi chưa nói đến vùng ngoại ô, cạnh nhà Tê-Bần, những chỗ lấy khách hàng thường ngày cho nhà thương thi, những chỗ cung nhiều « linh » cho « quan ôn ». Trọng Lang

Lậu kinh niên..

Mắc lậu kinh niên sáng ra tí mủ (goutte militaire) hoặc thúc khuya mệt nhọc, uống rượu lại ra tí mủ là do trùng lậu đã ăn xung sinh-dục-hạch (prostate); hoặc không có mủ nhưng trong nước tiểu nhiều vẫn là do trùng lậu đã ăn xuống khoét đục trong thận thịt. Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Hué — HANOI

sẽ được khỏi mau và chắc chắn, giá 0p.60 một hộp.

Nhận chữa khoán các bệnh phong tinh

ĐẠI LÝ : Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer, Haiphong. Quang-Huý
Haiduong. Ich-Chi 41 Rue du marché, Ninh-binh

Chèm
0.20 TÉT
BẠC ÁI
N°100 TÔNG ĐỘC PHƯƠNG Cholon

CẨM-NHỆT
CÓ
BAN-TRÁI
KINH-PHONG
Thời bình 15 Phúc
BẢN KHẮP NƠI.



SERV. PUB. KHANG KIEN 438
ĂN GÌ MÀ BÉO ?

XÃ XÈ CON — Ối làng nước ôi ! Bỏ tôi ra.

NGÔNG ĐỨC — Quác ! quác ! Hai em mày ăn gì mà chóng béo tốt thế ? quác ! quác !
XÃ XÈ CON — Ối làng nước ôi ! Thi ông ngỗng hấy bảo bà ấy bỏ tôi ra đâu nǎo.
NGÔNG ĐỨC — Quác ! quác ! Không, không, nói ra mới bỏ. Bà mày cẩm chắt

vào, xé nó ra. Quác ! quác !

XÃ XÈ CON — Ác quá ! Ủ thì nói, hai em tôi trước bị bệnh cam run, gãy còm
xanh xao, sau được ông Lý Toét mách mua thuốc « Khang-kien Cam tích tán » uống
mỗi đứa 2 lọ thi khỏi, ăn uống như bò mộng, nên béo tốt thế. Tôi nói hết rồi,
xin ông bà ngỗng bỏ tôi ra.

NGÔNG ĐỨC — Thế hiệu Khang-kien ở đâu ?

XÃ XÈ CON — Tông phát hành thuốc Khang-kien ở 94, hàng Buồm Hanoi, chi
điểm khắp Đông-dương. À, nếu các cậu ngỗng con có bị nóng sốt thì ông bà ngỗng
cho uống ngay « Thổi nhiệt tán Khang-kien » chỉ 5 phút khỏi. Và nếu bà ngỗng có bị
lâu hay bạch đái, thì mua ngay « Bách trọc hoàn Khang-kien » mà uống thi khỏi ngay.

NGÔNG CÁI — Ai mách mà cậu Xã biết ?

XÃ XÈ CON, vén h vang — Ngày nay, Cam tích tán, giá 0p10 thi các em tôi uống
này, Thổi nhiệt tán, cũng giá 0p10 tôi đã dùng qua, công hiệu như thần. Còn ông
cụ Xã nhà tôi, nếu không có « Bách trọc hoàn K. K. », giá 0p70 thi bảy giờ lâu đã
hành kén rồi. Lại còn bà Xã nhà tôi, trước thỉnh h thoảng lai rứt đầu, chóng mặt,
nước mũi sụt sít cả ngày, nhiều khi bỏ cả buổi chợ, sau bỏ 0p10 mua 1 lọ dầu
Khang-kien vừa xoa vừa uống, nên bảy giờ phiên chợ nào cũng gồng gánh đi được.

CẢ ĐÀN NGÔNG — Cám ơn cậu Xã con nhé.

XÃ XÈ CON — Tôi không dám. À, phải mua thuốc hiệu Khang-Kien mới hay.

Thuốc có dấu hiệu « Lực sĩ nâng địa cầu ».



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

NỘI VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI FU-BÓN LẬP THEO CHI-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp

HỘI QUÁN

7, Avenue Edouard VII

Thượng-Hà

Số tiền dự trữ tối ngày

31 Décembre 1937

(cho cõi Đông-Pháp) ►►►

\$ 2.403.548,30

\$ 2.372.438,96

Tiền cho vay trong cõi Đông-
Pháp để đảm bảo số tiền đóng
vào Hội kể trên đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỎ NGÀY

CHI NGÁNH

ở Saigon

26, B4, Chaigneau

28 Avril 1938

CHI NGÁNH

ở Hanoi

81, phò Tràng-thi

Chủ tọa: Ông TRAN-LAP-GU ở SAIGON

Dự kiến: Các ông DOMINIQUE HOUILL và NG-VAN-TRONG.

CÁCH THỨC P — HỘI NGUYỄN VỐN

Số nhận theo những số quay ở bánh xe ra:
1990-4700-6097-9571-1328-16384-18703-22035-25862-27543.

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

6097	Ông NGUYỄN-DINH-QUÝ, làng An-cầu Phù Vinh-bảo — HAIDUONG	400\$
13228	Ông NG-VAN-CUONG, 92, đường Hàng Lọng — HANOI	400\$
27543	Ông PHAM-VAN-PHOI, Thủ phủ Lâm-thao — PHUTHO	1.000\$

CÁCH THỨC SỐ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 962 có các phiếu số 1621-14949-14835-17151

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

1621	Ông NGUYỄN-VAN-QUI, ở BÈN-TRE	500\$
14949	Ông HO-VAN-MANG ở TAN AN	500\$

CÁCH THỨC SỐ 3 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 51 có 1 phiếu số 1832

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

1832	Vé vô danh ở SAIGON	125\$
------	---------------------------	-------

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền chia: 100 \$ 18

Phiếu số 1518 đã trúng ra là phiếu 250 \$ 00

4 phiếu sau này được chia số tiền lời ấy:

1518	Cô NGUYỄN-THI-JEANNE, ở BIÊN HOA	26 \$ 54
1519	Ông NGUYỄN-TAN-TAI ở BIÊN HOA	26 \$ 54
1520	Bà LY-THI-NGOT, ở BIÊN HOA	26 \$ 54
1521	Ông NGUYỄN-VAN-SU, ở BIÊN HOA	26 \$ 54

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 — HỘI VÒN GẶP BỘI

26603A | Vé đã hủy bỏ.

Xổ số thứ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 1793 có các phiếu số 13169-24050A-1505B
3905B-9695B-19009B-27266A-27861A

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

13169	Ông JACQUES DE MASSIAC, 114 phò Hàng Trống — HANOI	1.000\$
24050A	Bà BUI-HUY-HANH, 37 phò Ghợ Hóm — HANOI	500\$

Xổ số thứ 3 — MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 331 có các phiếu số 20826-11614B-45A
23035A-28667A-29333-17761B

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

20826	Bà GUIDICELLI, 17 phò Nhà Doan — HAIDUONG	581 \$ 00
11614B	Bà LY-THI-TU ở PHAN THIET	299.50

Kỳ xổ số sau nhầm vào ngày thứ bảy 28 Mai 1938 hối 11 giờ
sáng tại sở chính của bản hội bên cõi Đông-Pháp, 26 đường
Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỷ-viên có đủ tư cách
và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỚI CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P
của hội

VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

có thể gài một số vòn là:
mỗi tháng đóng

10.000 \$	25 \$ 00
8.000	20 00
5.000	12 50
4.000	10 00
2.000	5 00
1.000	2 50
500	1 25
300	1 00

Kể ngay từ tháng đầu mới
mua, phiếu sẽ được dự eude xô-
sô hoán vốn trước kỳ hạn đã
định. Phiếu trúng ra, thi được
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn
phiếu, chàng kẽ số tiền người
chủ phiếu đã gộp được ngần
nào rồi vậy. Mỗi khi linh tiền
rồi, người chủ phiếu chàng
phải đóng chí nữa hết. Nếu
chàng có may trong các cuộc
xổ số thi vốn phiếu sẽ hoàn
lại sau 25 năm là cùng. Mua
phiếu của hội VĂN-QUỐC

Tú Quốc Chí

(Tiếp theo trang 9)

các cơ quan cho vay nhẹ lãi giúp. Những cơ quan này rất nhiều, và lập nên chỉ có một mục đích là giúp dân chúng về phương diện xã hội để họ có thể nói là mến sang trọng, mà họ trao đổi giả các nơi nếu có trông thấy cũng phải thêm muôn.

Lương tiền của họ kiếm ra, họ tiêu đã dành rồi, họ còn được tiêu một thứ lương khác mà họ không phải kiếm ra, ấy là « lương xã hội »

Họ ốm đau, họ cứ việc vào nhà thương. Họ muốn nghỉ dưỡng sức, đã có nhà nghỉ của nghiệp đoàn của họ. Họ muốn học thêm cho lành nghề thì họ vào trường đại học bình dân để dành riêng cho họ. Hưởng các quyền lợi ấy không mất xu nào cả, mà lại còn được người ta đối đãi rất mực tử tế, nhã nhặn, họ gọi là hưởng lương xã hội.

Cứ nghĩ đến tương lai xã hội, cũng thấy nhẹ hẳn cả người rồi, vì ai cũng yên tâm và thấy đời chắc chắn thêm, cũng như người con chắc chắn rằng tổ gia đình là nơi có thể yên thân được.

Lương xã hội là một sự tổ chức nhân đạo hơn hết, mà không một chính phủ nào ở bên bốn nước ấy không đề ý đến. Đó là một cách nâng cao mực sống của dân rất màu nhiệm.

Ở Đa-nơ-ma, lương xã hội lên rất cao, vì luật bảo hiểm và cứu tế xã hội của họ đi xa hơn hết : 117. công quỹ đã để dành cho các sự cải cách xã hội, 237. quỹ thành phố cũng để cho các việc cải cách

xã hội.

Với ba triệu ruồi dân thì bốn mươi vạn người được bảo hiểm nạn thất nghiệp, 80 vạn người được bảo hiểm tai nạn lao động, hơn hai triệu bảo hiểm các bệnh tật và tai nạn bất ngờ, 45 p. những người quá sáu mươi tuổi có tiền dưỡng lão.

Những luật lệ xã hội ấy còn giúp cho họ làm tiêu dần nạn thất nghiệp. Có nước được hai mươi triệu dân, thất nghiệp hết 19 triệu, thì cũng có nước như Phanh-lang chẳng hạn, nay chỉ có độ hai nghìn người thất nghiệp.

Luật lệ xã hội lại còn làm cho trông thấy tài sản không có nghĩa lý gì hết. Ở đây người ta làm được bao nhiêu thì tiêu dùng hết, cho nên của trong nước luôn chuyên luôn luân và đem lại sự phồn thịnh cho các ngành hoạt động kinh tế.

Một vài nước công kích họ lấy cớ rằng thuế má nặng nề quá, nhưng ở đây, thuế ai cũng già hết, phần nhiều là dân thợ, đều đánh theo lợi tức hàng năm. Lại còn thuế tài sản nữa, gẫu thi phải chịu thuế họ cho thế là thường.

Chỉ có một sự chi tiêu mà ở đây rất bé là quỹ về binh bị ; họ chỉ có một đội binh đủ tuần phòng mà thôi. Súng đạn, tàu bay họ cũng có, nhưng chỉ để giúp ích họ. kỹ nghệ của họ là ở nơi khác chứ không ở chỗ đức khi giới. Nhưng từ ngày có anh láng giềng ngông nghênh, họ cũng có ý giữ gìn, tuy vậy, bao sự cải cách xã hội vẫn tiến hành, vì họ là một nước chỉ biết có cải cách, cải cách mãi mãi không bao giờ ngừng.

Tiếp

CUỘC XÓ SỐ

trường Thăng-Long tổ chức
để giúp trẻ sơ sinh ở nhà
thương Robin

Số vé in	20 000
Số vé bán được	11 756
Số vé còn lại	8 244
Tiền thu : 0p.10 × 11.756 =	1.175\$60

Tiền mua những lô 471p.06 } 509p.98

Tiền in vé và linh tinh 38p.92 }

Tiền lãi 665p.62

Ngoài ra, Ngày làm việc nghĩa của trường Thăng Long tổ chức tháng Janvier vừa qua tại K. T. T. D. đã thu được 835p.75.

Vậy tổng cộng số tiền của trường thu được là : 835p.75 + 665p.62 = 1501p.37 để giúp trẻ sơ sinh ở nhà thương Robin.

Ban tổ chức

Ngày 8 Mai vừa qua đã mở số Tombola của trường Thang Long tổ chức để giúp trẻ sơ sinh ở nhà thương Robin.

Mở số tại trường Thang Long, có ông Arblos đại diện ông Đức-lý Hanoi chứng kiến.

Số 13199 trúng lô 1) 1 xe nhà thương hạng Số 01285 » 2) 1 xe đạp đòn ông Số 01035 » 3) 1 xe đạp đòn bà Số 03949 » 4) 1 bộ salon

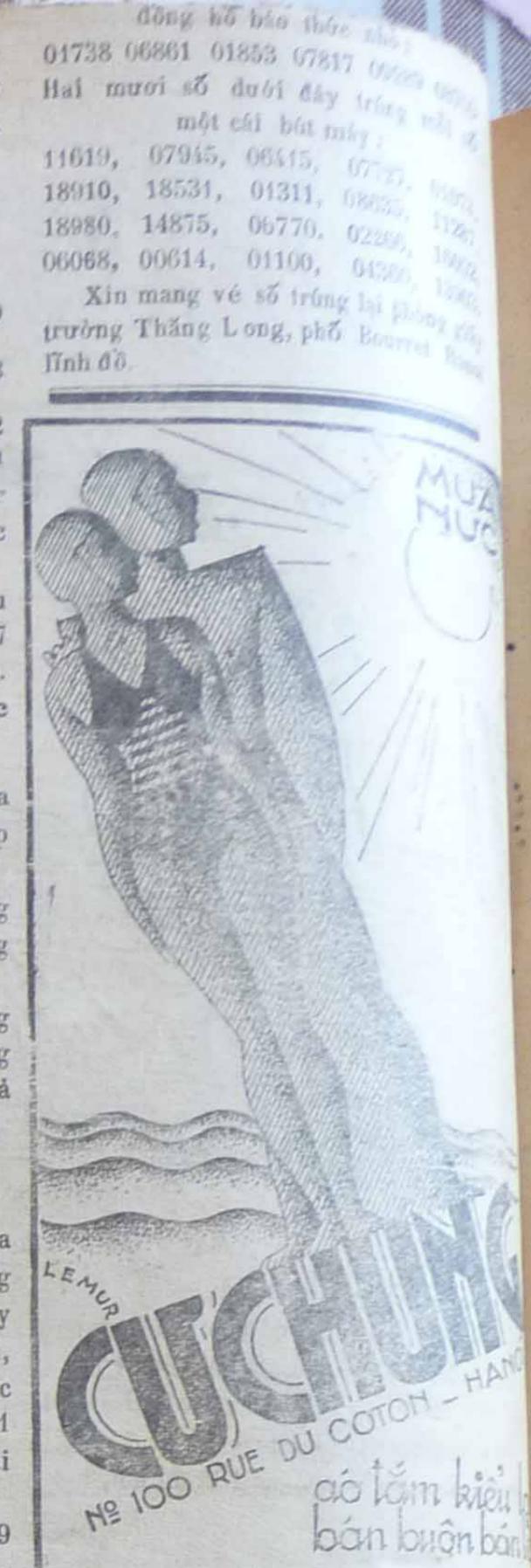
Số 01518 » 5) 1 xe đạp trẻ con Số 02535 » 6) 1 máy ảnh Số 08271 » 7) 1 đồng hồ Oméga

Số 07044 » 8) 1 đồng hồ đeo tay

dàn ông
dàn bà
Năm số dưới đây trúng mỗi số một bộ cốc
09822 09436 11638 00682 04681
Sáu số dưới đây trúng mỗi số một cái
đồng hồ báo thức lớn :

07395 04055 13711 01225 11614 11939

Sáu số dưới đây trúng mỗi số một cái



ĐÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bom tốt nhất bên Huê-Kỳ.

Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.

Đèn Coleman có 2 cỗ sáng :

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,
có thứ dùng dầu hỏi,

Manchon — Măng-sông

Coleman nhãn xanh

N. 999 200 — 300 bougies

N. 1111 300 — 500 bougies

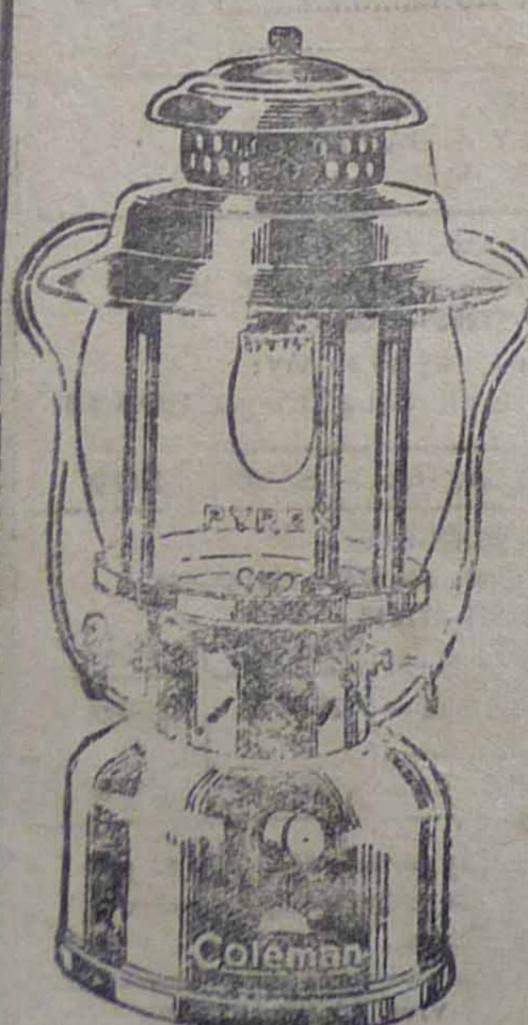
800 — 500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huỵ Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers



Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0\$09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.80

Compas spanoplics : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage . . . 1.00

— plats nickelé en pochette 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

Sâm nhung bách bộ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài v-t-ti mani chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ qui già, nên dùng nó dǎn ngay đến mǎn, bền trí nhớ lâu, đại tien nhuần, nước tiểu tròn, khôi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cỗ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, điều s̄nh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (lach đai hả) cũng khỏi. Bà nào dùng được bayết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất thường mỗi mět, kèm ăn, kèm ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bồ tì, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Trắng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngô-phiêu, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắt lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lanh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Maohn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mǎn không một chút nhợt mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh máu xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn lẩn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sao nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng-Khê

Giáy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh nèn uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khỏi rất noca, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thử mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rất noca một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route d' Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn tán, cao đan già truyền và kinh nghiêm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Anh-đĩ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-môn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và rõ rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày tại Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thông-sử khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiệu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».



Lúc nào tôi cũng cầu nguyện cho các khách hàng của tôi đặng hạnh phúc trong mọi sự cho những người đang ở trong cơn khủng hoảng sắp gặp tôi để tôi chỉ bảo những điều hay mà mừng, đỡ mà tránh

Muôn biệt :

DĨ VÃNG, TƯƠNG LAI và HIỆN TẠI, CỬA NHÀ và NHÂN DUYỀN

gửi chữ ký tên (ký bằng chữ hán
hay quốc ngữ cũng được) tuổi và
kèm theo ngân phiếu 7 hào cho

Prof. Khanhson

36, JAMBERT - HANOI

Cho được tiện việc, tôi cất mǎg Nam, Nữ thay mặt tôi đi các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc để nhận chữ ký và tiền, vậy nếu người nào có các (carte) riêng của tôi và chân dung tôi thì các ngài hãy tin và khi nhận reçu cũng nên cẩn thận xem có dấu hiệu của tôi không. Ai muốn giúp tôi việc này xin mời lại chơi nói truyện sẽ được lương hậu, người nào không có cẩn bắn tử tế thì đừng lại.

Thuốc quản

MELIA

Chè tạo ở bên ALGER

Ai cũng đều công nhận
là ngon hơn
các thứ thuốc khác



Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0\$12
Gói giấy trắng (BA-SAO) 20 điếu 0.05
Gói giấy đỏ (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C° Ltd

18, Bd Đông - Khanh — Hanoi

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**
là

SƯU ĐỘC BÁ Ú'NG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai,
Hạch xoài, Cốt khí, Sang độc v.v... chẳng luận
là lâu, mau, dầu cho độc nhập cốt đi nứa
thuốc SƯU ĐỘC BÁ Ú'NG HOÀN cũng tòng lối
gốc độc ra đứt tuyệt, khôi cản trừ càng
không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi